

Số: 01/2026/ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 16 tháng 6 năm 2026.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ Phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026.

Nội dung 3: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026 như sau:

5.1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	175.000	376.993
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	139.882	301.437
3	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	34.971	74.869
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.988	30.144
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	18.185	39.187
3.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	2.798	5.538



ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	104.911	226.568
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2024 chuyển sang	Triệu đồng		2.636
6	Cổ tức chia năm 2025 bằng tiền	%	Tối thiểu 30%/mệnh giá CP	49%/mệnh giá CP
6.1	<i>Cổ tức đã tạm ứng bằng tiền</i>			
	- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức	%		30
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng	Cổ phiếu		46.720.560
	- Giá trị tạm ứng cổ tức	Triệu đồng		140.162
6.2	<i>Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2025</i>	Triệu đồng		89.042
6.3	<i>Chia cổ tức lần 2 năm 2025 bằng tiền</i>			
	- Tỷ lệ thanh toán cổ tức đợt 2	%		19
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu		46.720.560
	- Giá trị thanh toán cổ tức	Triệu đồng		88.769
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		273

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026:

- Tỷ lệ trích lập các quỹ:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và Người quản lý Công ty: không quá 03 tháng tiền lương thực hiện.

- **Chia cổ tức năm 2026:** tối thiểu 35%/mệnh giá cổ phần.

Nội dung 6: Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Người quản lý Công ty và kế hoạch năm 2026.

Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Nội dung 8: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Nội dung 9: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Nội dung 10: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.



Nội dung 11: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Nội dung 12: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Nội dung 13: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

Nội dung 14: Bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

- Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

- Qua kết quả bầu cử tại Đại hội, bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 giao cho Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa triển khai, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này với trách nhiệm và kết quả tốt nhất vì lợi ích chung của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN, HNX (b/c);
- Hội đồng quản trị, BKS;
- Ban Điều hành;
- Thư ký Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu.

hm

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Huỳnh Xuân Đạo





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP. Bửu Hòa 3, P. Biên Hòa, TP. Đồng Nai
ĐT: (0251) 3859 358 Fax: (0251) 3859 917 Website: www.bbcc.com.vn

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa.

Địa chỉ trụ sở chính: số K4/79C đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3600275107, cấp lần đầu ngày 30/6/2005, thay đổi thứ 15 ngày 15/5/2026.

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2026.

- Địa điểm họp: Hội trường Công ty, tại trụ sở chính số K4/79C đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai.

II. PHÂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tính hợp lệ của Đại hội

Ông Huỳnh Đường Tài - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại thời điểm khai mạc Đại hội (vào lúc 08 giờ ngày 16/6/2026), có 15 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện cho 38.296.683 phiếu biểu quyết, chiếm 81,9697% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

2. Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu

Đại hội thông qua Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu gồm:

2.1. Đoàn chủ tọa

- Ông Huỳnh Xuân Đạo, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa đoàn;
- Ông Huỳnh Kim Vũ, Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty, Thành viên;
- Ông Phạm Quốc Thái, Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty, Thành viên;
- Ông Nguyễn Hùng Thắng, Phó Giám đốc Công ty, Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết (Giấy thông báo thông tin đăng nhập) thông qua Đoàn chủ tọa với kết quả như sau:

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 8 giờ 18 phút ngày 16/6/2026), có 20 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm 90,4574% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

- **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 20 đại diện cho: 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- + Tổng số tờ phiếu tán thành: 20 đại diện cho: 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- + Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- + Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Đoàn chủ tọa.

2.2. Ban Thư ký Đại hội

- Bà Trần Thị Phúc Hậu, Trưởng phòng TC-HC-QT, Trưởng Ban;

- Bà Nguyễn Thị Thuận Hiếu, Trưởng Nhóm kiểm toán nội bộ Công ty, Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết (Giấy thông báo thông tin đăng nhập) thông qua Ban Thư ký Đại hội với kết quả như sau:

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 8 giờ 21 phút ngày 16/6/2026), có 20 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm 90,4574% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

- **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 20 đại diện cho: 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- + Tổng số tờ phiếu tán thành: 20 đại diện cho: 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Ban Thư ký Đại hội.

2.3. Ban kiểm phiếu

- Ông Lê Nam Trung, Trưởng phòng Kế hoạch- Đầu tư, Trưởng ban;

- Ông Lê Công Sơn, Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên;

- Ông Nguyễn Hoàn Vũ, Phó Trưởng phòng TC-HC-QT, Thành viên;

- Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc, Nhân viên phòng TC-HC-QT, Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết (Giấy thông báo thông tin đăng nhập) thông qua Ban kiểm phiếu với kết quả như sau:

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 8 giờ 23 phút ngày 16/6/2026), có 20 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm 90,4574% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

• Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 20 đại diện cho: 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số tờ phiếu tán thành: 20 đại diện cho: 42.262.195 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Ban kiểm phiếu.

3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Thực hiện phân công của Chủ tọa đoàn, ông Nguyễn Hùng Thắng phổ biến Quy chế làm việc Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết (Giấy thông báo thông tin đăng nhập) thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với kết quả như sau:

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 16/6/2026), có 21 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.536.395 phiếu biểu quyết, chiếm 91,0443% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

• Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 21 đại diện cho: 42.536.395 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số tờ phiếu tán thành: 21 đại diện cho: 42.536.395 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

4. Thông qua Chương trình Đại hội

Thực hiện phân công của Chủ tọa đoàn, Ông Huỳnh Kim Vũ phổ biến Chương trình Đại hội.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết (Giấy thông báo thông tin đăng nhập) thông qua Chương trình Đại hội với kết quả như sau:

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 8 giờ 34 phút ngày 16/6/2026), có 22 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.543.395 phiếu biểu quyết, chiếm 91,0593% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

• Kết quả biểu quyết:

275
ÔNG T
Ổ PH
IG VÀ
ĐU X
BIÊN H
A -

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 22 đại diện cho: 42.543.395 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số tờ phiếu tán thành: 22 đại diện cho: 42.543.395 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Chương trình Đại hội.

III. NỘI DUNG CHÍNH ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày nội dung sau:

1. Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Người trình bày: ông Huỳnh Kim Vũ, Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Người trình bày: ông Huỳnh Xuân Đạo, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

Người trình bày: ông Huỳnh Đường Tài, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán.

Người trình bày: ông Huỳnh Đường Tài, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026.

Người trình bày: ông Phạm Quốc Thái, Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty.

6. Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Người trình bày: ông Phạm Quốc Thái- Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty.

7. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC Công ty năm 2026.

107 -
Y
N
SẢN XUẤT
Y DUNG
ÒA
TP. ĐỒNG

Người trình bày: ông Huỳnh Đường Tài- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

8. Tờ trình thông qua điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Người trình bày: ông Nguyễn Hùng Thắng- Phó Giám đốc Công ty.

9. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Người trình bày: ông Nguyễn Hùng Thắng- Phó Giám đốc Công ty.

10. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Người trình bày: ông Nguyễn Hùng Thắng- Phó Giám đốc Công ty.

11. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Người trình bày: ông Nguyễn Hùng Thắng- Phó Giám đốc Công ty.

12. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Người trình bày: ông Huỳnh Đường Tài- Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

IV. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông Nguyễn Hoài Nam

- Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất- kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, trong đó doanh thu kế hoạch tăng 152 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế kế hoạch tăng 5 tỷ đồng, xin Công ty cho biết tại sao mức tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn so với mức tăng trưởng doanh thu? Tình hình sản xuất- kinh doanh của Công ty hiện nay đang ở mức độ như thế nào? Việc điều tra tại dự án sân bay Long Thành có ảnh hưởng đến công việc, tiến độ sản xuất- kinh doanh của Công ty hay không?

- Nguyên nhân mỏ đá Tân Cang 1 có sản lượng và doanh thu giảm nhẹ so với năm 2024? Vậy tình hình sản xuất- kinh doanh của mỏ đá Tân Cang 1 đến nay như thế nào? Việc mở rộng diện tích khai thác và hoán đổi đất với Công ty Cổ phần Hóa An tại mỏ đá Tân Cang 1 đã giải quyết được như thế nào trong năm 2026?

- Xin Công ty cho biết bản chất, bối cảnh của việc nộp thừa tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là như thế nào?

- Xin Công ty cho biết trong BCTC năm 2025 của BBCC có chia ra khoản mục hoạt động thương mại là doanh thu bán hàng hóa là tương đối tốt, cho hỏi ngoài phần bán đá do Công ty sản xuất còn bán hay kinh doanh gì ?

- Công ty có tiếp tục nâng tỷ lệ cổ tức trong bối cảnh hoạt động sản xuất- kinh doanh thuận lợi và đang có lượng tiền nhàn rỗi lớn? Công ty có đầu tư mua mỏ đá mới hay có kế hoạch phát triển như thế nào?

- Hiện Công ty đang giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM, tại sao không chuyển lên sàn HOSE, Công ty có vướng mắc gì khi chuyển sàn không?

Giải đáp của Đoàn chủ tọa:

- Đầu năm 2026, do tình hình bất ổn địa chính trị kéo dài tại nhiều khu vực, nhất là chiến sự giữa Mỹ, Israel với Iran, cùng với chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn đã tác động làm cho giá xăng, dầu tăng rất cao, kéo theo giá cả nhiều vật tư, chi phí đầu vào khác tăng mạnh v.v. , do đó việc điều chỉnh doanh thu kế hoạch tăng là do Công ty điều chỉnh tăng giá bán ra để bù đắp chi phí đầu vào, trong khi đó sản lượng sản phẩm đá tiêu thụ vẫn giữ nguyên nên mức tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn so với mức tăng trưởng doanh thu.

- Năm 2025 và 2026, BBCC có ký hợp đồng và thực hiện bán đá cho các nhà thầu thi công sân bay Long Thành theo sự phân khai của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), giá bán được thực hiện công khai, minh bạch theo đúng giá Công ty niêm yết, Công ty chỉ đóng vai trò cung cấp hồ sơ phục vụ cho việc điều tra tại dự án sân bay Long Thành, tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty vẫn ổn định, tiến triển bình thường, không có ảnh hưởng gì.

- Nguyên nhân mỏ đá Tân Cang 1 có sản lượng và doanh thu giảm nhẹ so với năm 2024 là do trong năm 2024 Công ty đã tiêu thụ hơn 300.000m³ đá mi tồn kho trong thời gian dài tại mỏ đá Tân Cang 1. Trong năm 2026, mỏ đá Tân Cang 1 khai thác đúng công suất theo giấy phép.

- Hiện nay, việc mở rộng diện tích khai thác và hoán đổi đất với Công ty Cổ phần Hóa An tại mỏ đá Tân Cang 1 đã được giải quyết xong theo đúng quy định của Luật đất đai 2024 và văn bản chấp thuận của UBND thành phố Đồng Nai. Công ty đã được UBND phường Phước Tân ban hành quyết định cho thuê đất với diện tích 10.127,2 m² để đưa vào sử dụng.

- Số tiền nộp thừa do các cơ quan chức năng (Sở Nông nghiệp và Môi trường và Thuế thành phố Đồng Nai) thực hiện quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng thực tế khai thác giai đoạn từ 01/01/2014 đến 30/6/2025 (lần đầu) theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 và các Nghị định có liên quan. Sau quyết toán lần đầu, trừ lượng còn lại sẽ được UBND thành phố Đồng Nai tính toán phê duyệt lại và phân bổ đều cho các năm khai thác còn lại. Nay theo Nghị định số 193/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật địa chất và khoáng sản 2024 thì: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định lại theo nguyên tắc cũng tính trên tổng trừ lượng cấp phép nhưng thu theo năm và được quyết toán theo sản lượng thực tế khai thác. Sau khi quyết toán lần đầu, việc quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản các lần sau theo định kỳ 5 năm 1 lần.

- Trong năm 2025, ngoài doanh thu bán hàng hóa như xi măng, sắt thép, phụ tùng cơ giới... chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu hoạt động thương mại. Do việc hạch toán kế toán tại BBCC, doanh thu của khoản mục này chủ yếu đến từ việc tiêu thụ đá xây dựng.

- Việc chi trả cổ tức bằng tiền của Công ty trong những năm qua được thực hiện trên cơ sở kết quả kinh doanh thực tế hằng năm và tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trong thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục duy trì chính sách chi trả cổ tức bằng tiền theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty cũng cần đảm bảo nguồn lực tài chính để từng bước đầu tư thay thế, nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị khai thác đã vận hành trong thời gian dài nhằm duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty đang theo dõi và đánh giá các cơ hội tham gia đấu giá quyền khai thác các mỏ khoáng sản mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai để phục vụ chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

- Theo Công ty thì không có gì khó khăn, vướng mắc khi niêm yết cổ phiếu VLB và chuyển từ sàn HNX sang HOSE (nếu có). Vì vậy, khi đảm bảo các điều kiện tốt nhất, Công ty sẽ báo cáo xin ý kiến ĐHCĐ thông qua chủ trương có liên quan.

2. Cổ đông Trần Minh Thục Phán

- Việc thay đổi cấp quyền khai thác theo Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, việc thay đổi này ảnh hưởng cụ thể như thế nào đối với chi phí đầu vào, phí bảo vệ môi trường? Việc tăng giá bán trong thời điểm khan hiếm vật liệu xây dựng?

- Tình hình sản xuất- kinh doanh đến thời điểm này đạt được bao nhiêu % so với kế hoạch cả năm 2026?

Giải đáp của Đoàn chủ tọa:

- Theo các Thông báo của Thuế thành phố Đồng Nai thì số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp thừa sẽ được bù trừ vào các khoản nợ ngân sách Nhà nước, phần còn lại sẽ được bù trừ vào các kỳ nộp tiếp theo. Do Công ty không có nợ ngân sách nên số tiền thừa này sẽ được bù trừ vào nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các kỳ nộp tiếp theo. Hiện nay Công ty đang chờ quyết định phê duyệt lại của UBND TP Đồng Nai cho giai đoạn kể từ ngày 01/7/2025 trở đi. Công ty đã tạm dự tính tổng số tiền phải nộp theo giá tính thuế tài nguyên và mức thu hiện hành vào khoảng 512,9 tỷ đồng. Hàng năm khi có sự thay đổi về giá tính thuế tài nguyên hoặc mức thu thì số tiền phải nộp sẽ được UBND TP Đồng Nai ban hành quyết định điều chỉnh tương ứng.

Về khoản phí bảo vệ môi trường là khoản nộp khác, không liên quan đến Nghị định số 193/2025/NĐ-CP. Phí bảo vệ môi trường được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai xác định mức thu cố định theo sản lượng (đất, đá, đất sét, cát, đá phong hóa) khai thác thực tế, hiện nay mức thu này chưa thay đổi.

- Nhu cầu đá xây dựng hiện tại có tăng cao, nhưng hiện nay BBCC đang bán đá xây dựng cho các công trình trọng điểm quốc gia theo sự phân khai của UBND thành phố Đồng Nai với giá bán niêm yết, công khai. Mặt khác, do các quy định của Luật Giá 2023 và các Nghị định hướng dẫn liên quan, khi các yếu tố đầu vào làm tăng giá thành, Công ty sẽ cân nhắc, điều chỉnh tăng giá bán hợp lý để vừa bù đắp được chi phí, đồng thời phải đảm bảo tính chặt chẽ trong việc tuân thủ pháp luật theo định hướng của Nhà nước.

- Tình hình sản xuất- kinh doanh 5 tháng đầu năm 2026 về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 640,7 tỷ đồng, đạt 45% so kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 483,5 tỷ đồng, đạt 172% so kế hoạch năm 2026 (trong đó bao gồm 310,1 tỷ đồng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty đã nộp thừa từ năm 2014 đến ngày 30/06/2025 của mỏ đá Tân Cang 1, mỏ đá Thạnh Phú 1, mỏ đá Thiện Tân 2 được ghi nhận vào lợi nhuận trong tháng 5/2026). Riêng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty nộp thừa từ năm 2014 đến ngày 30/06/2025 của mỏ đá Soklu 2 và Soklu5 được ghi nhận vào lợi nhuận trong tháng 06/2026 là 33,8 tỷ đồng.

3. Cổ đông Lý Trung Hiếu

- Tiến độ cấp phép thương mại hóa và kết quả xử lý lượng đất san lấp tại mỏ Tân Cang 1 cùng các mỏ đá khác hiện nay như thế nào? Đề nghị Ban lãnh đạo cung cấp số liệu cụ thể về sản lượng đã tiêu thụ lũy kế và khối lượng tồn kho hiện tại ở từng mỏ?

- Về việc chưa tối ưu sử dụng khu đất trống hơn 12.000 m² tại phường Bửu Hòa (nay thuộc phường Biên Hòa) và khu đất 84.169 m² thuộc ranh giới tại mỏ Tân Cang 1 đang bị bỏ trống, Công ty có kế hoạch thanh lý hay tận dụng như thế nào trong thời gian tới ?

Giải đáp của Đoàn chủ tọa:

- Trong năm 2025, UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp phép khai thác khoáng sản đi kèm (đất, đá phong hóa) là vật liệu thu hồi khi bóc tầng phủ tại các mỏ đá Tân Cang 1, Thạnh Phú 1 và Thiện Tân 2 theo quy định tại Nghị định số 10/2025/NĐ-CP. Đồng thời trong giấy phép UBND tỉnh Đồng Nai quy định chỉ ưu tiên cho dự án đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu (đoạn qua tỉnh Đồng Nai), cho đến khi xong nền hạ mới cung cấp cho công trình hạ tầng khác. Hiện nay, đường cao tốc Biên Hòa- Vũng tàu đã thông xe, các Ban quản lý của dự án đã có văn bản trả lời không còn nhu cầu cho nên Công ty đang chuyển khối lượng đất san lấp, đá phong hóa cung cấp cho các dự án khác (Đường 25B, 25C, Cao tốc TPHCM-Long Thành mở rộng).

Tính đến ngày 31/5/2026, khối lượng tại các mỏ như sau (ĐVT: m³ nguyên khối):

+ Mỏ Tân Cang 1: Đất san lấp được cấp phép 1.094.033 m³; đã khai thác 300.523 m³; còn lại 793.510 m³. Đá phong hóa được cấp phép 5.209.241 m³; đã khai thác 90.614 m³; còn lại 5.118.627 m³.

+ Mỏ Thạnh Phú 1: Đất san lấp được cấp phép 2.411.392 m³; đã khai thác 52.762 m³; còn lại 2.358.630 m³. Đá phong hóa được cấp phép 2.157.134 m³; chưa khai thác; còn lại 2.157.134 m³.

+ Mỏ Thiện Tân 2: Đất san lấp được cấp phép 244.140 m³; đã khai thác 16.009 m³; còn lại 228.131 m³. Đá phong hóa được cấp phép 1.928.000 m³; đã khai thác 33.387 m³; còn lại 1.894.613 m³.

- Đối với khu đất (12.300,2 m²) tại phường Bửu Hòa (nay thuộc phường Biên Hòa) là khu đất thuê Nhà nước, trả tiền thuê đất hàng năm. Hiện nay Công ty đã hoàn thành thủ tục trả lại và đã bàn giao lại cho Nhà nước quản lý.

- Đối với khu đất 84.169 m² trong ranh giới mỏ đá Tân Cang 1: vừa qua Công ty đã hoàn thành thủ tục, được UBND phường Phước Tân quyết định cho phép chuyển mục đích, thuê đất với diện tích 59.201,9 m² để đưa vào sử dụng. Diện tích còn lại có phần liên quan đến tranh chấp đang được Tòa án khu vực 1 Đồng Nai thụ lý. Sau khi có phán quyết chính thức của Tòa án, Công ty sẽ lập thủ tục thuê đất đưa vào sử dụng phần còn lại này.

V. BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030

1. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030.

Thực hiện phân công của Chủ tọa đoàn, ông Huỳnh Đường Tài trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau (*Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết/Giấy thông báo thông tin đăng nhập*):

Vào thời điểm biểu quyết (vào 10 giờ 13 phút ngày 16/6/2026), có 25 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm 91,4934% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

• Kết quả biểu quyết:

0027
CỘNG
HÒA
DỤNG
CỐ
QUỐC
ĐỊA
BIÊN
HÒA

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số tờ phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

2. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Thực hiện phân công của Chủ tọa đoàn, ông Nguyễn Hùng Thắng trình bày Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau (Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết/Giấy thông báo thông tin đăng nhập):

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 10 giờ 16 phút ngày 16/6/2026), có 25 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm 91,4934% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

• Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số tờ phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1510
GTY
HÀN
VÀ SÀI
XÂY
NHÒA
- TP

+ Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

3. Thông qua Tờ trình về danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Thực hiện phân công của Chủ tọa đoàn, ông Huỳnh Đường Tài trình bày Tờ trình về việc thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau (Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết/Giấy thông báo thông tin đăng nhập):

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 10 giờ 19 phút ngày 16/6/2026), có 25 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm 91,4934% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

• Kết quả biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số tờ phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Tờ trình về danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

VI. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ

1. Biểu quyết các báo cáo, tờ trình tại Đại hội:

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 16/6/2026), có 25 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm 91,4934% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 25 đại diện cho 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 23 đại diện cho 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 2 đại diện cho 12 phiếu biểu quyết, chiếm 0,00003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu điện tử các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Cụ thể như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH 2025 (%)
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	982.376	1.455.763	148,19%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	175.000	376.993	215,42%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
1	Sản xuất sản phẩm đá các loại	m ³	6.800.000
	Tiêu thụ sản phẩm đá các loại	m ³	6.800.000
2	Doanh thu, trong đó:	đồng	1.411.346.900.000
	- Tiêu thụ sản phẩm đá các loại	đồng	1.379.654.100.000
	- Tiêu thụ đất san lấp, đá phong hóa	đồng	21.700.000.000
	- Kinh doanh VLXD	đồng	9.992.800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	280.000.000.000

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 5: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026. Cụ thể như sau:

5.1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	175.000	376.993
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	139.882	301.437
3	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	34.971	74.869

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.988	30.144
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	18.185	39.187
3.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	2.798	5.538
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	104.911	226.568
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2024 chuyển sang	Triệu đồng		2.636
6	Cổ tức chia năm 2025 bằng tiền	%	Tối thiểu 30%/mệnh giá CP	49%/mệnh giá CP
6.1	Cổ tức đã tạm ứng bằng tiền			
	- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức	%		30
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng	Cổ phiếu		46.720.560
	- Giá trị tạm ứng cổ tức	Triệu đồng		140.162
6.2	Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2025	Triệu đồng		89.042
6.3	Chia cổ tức lần 2 năm 2025 bằng tiền			
	- Tỷ lệ thanh toán cổ tức đợt 2	%		19
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu		46.720.560
	- Giá trị thanh toán cổ tức	Triệu đồng		88.769
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		273

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026:

- Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- + Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và Người quản lý Công ty: không quá 03 tháng tiền lương thực hiện.

- Chia cổ tức năm 2026: tối thiểu 35%/mệnh giá cổ phần

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 22 đại diện cho: 41.281.977 phiếu biểu quyết, chiếm: 96,574626% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 96,574599% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

275
ÔNG T
CỔ PH
NG VÀ
LIÊU X
BIÊN
HOA

+ Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 1.464.217 phiếu biểu quyết, chiếm: 3,425374% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 3,425373% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 96,5746%.

Nội dung 6: Báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 8: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 9: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 10: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 11: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Nội dung 12: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Kết quả

- Tổng số phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 42.746.194 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 99,99997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

2. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030

Vào thời điểm bầu cử (vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 16/6/2026), có 25 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm 91,4934% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030 theo đúng Quy chế bầu cử.

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử.

- Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030:

3002
CỘ
CỘ
DỰNG
ÁT LỆ
BU
V.HO.

Số TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC HÒA	42.746.196	100%

Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 mới ra mắt nhận nhiệm vụ.

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Người trình bày: Bà Trần Thị Phúc Hậu - Thư ký Đại hội đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với kết quả biểu quyết như sau:

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 11 giờ 06 phút ngày 16/6/2026), có 25 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm 91,4934% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Kết quả thông qua Biên bản họp (Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết/Giấy thông báo thông tin đăng nhập):

- Tổng số phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Biên bản họp đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Vào thời điểm biểu quyết (vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 16/6/2026), có 25 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm 91,4934% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Kết quả thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (Phương thức biểu quyết: biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết/Giấy thông báo thông tin đăng nhập):

7510
NG TY
PHÂN
VÀ SẢN
XÂY D
ÉN HÒA
A - TP

- Tổng số phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

+ Tổng số phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 42.746.206 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, và chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Nghị quyết đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa.

Đại hội kết thúc 11 giờ 15 phút cùng ngày./.

TM. BAN THƯ KÝ



Trần Thị Phúc Hậu

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA ĐOÀN**



Huỳnh Xuân Đạo



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP. Bửu Hòa 3, P. Biên Hòa, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917

Website: www.bbcc.com.vn

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**



BBCC

THÁNG 6/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP. Bửu Hòa 3, P. Biên Hòa, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

BBCC

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
3. Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
4. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
5. Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.
6. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
7. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026.
8. Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty (HDQT, BKS, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị công ty) năm 2025, kế hoạch năm 2026.
9. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC Công ty năm 2026.
10. Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.
11. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.
Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (Sửa đổi, bổ sung lần VII).
12. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.
Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (Sửa đổi, bổ sung lần II).
13. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.
Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (Sửa đổi, bổ sung lần I).
14. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.
Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (Sửa đổi, bổ sung lần I).
15. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030 (Kèm đơn xin từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát).



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP. Bửu Hòa 3, P. Biên Hòa, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

BBCC

16. Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

17. Tờ trình về việc thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 (kèm lý lịch ứng viên).

18. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP. Bửu Hòa 3, P. Biên Hòa, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 16 tháng 6 năm 2026)

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu dự họp.
8h00 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu;- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký;- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu;- Phổ biến Quy chế làm việc của Đại hội;- Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội.
8h30 - 10h00	<p>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.- Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.- Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026.- Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị công ty) năm 2025, kế hoạch năm 2026.- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC Công ty năm 2026.- Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.
10h00 - 10h30	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận
10h30 - 11h00	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.- Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.- Thông qua danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.- Hướng dẫn biểu quyết các vấn đề, hướng dẫn bầu cử.- Tiến hành biểu quyết các vấn đề và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP. Bửu Hòa 3, P. Biên Hòa, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

Thời gian	Nội dung
11h00 - 11h30	Nghỉ giải lao
11h30 - 11h45	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030.- Thành viên mới được bầu bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030 ra mắt trước Đại hội.
11h45 - 12h00	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký thông qua dự thảo Biên bản Đại hội. Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.- Thư ký thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội. Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua.- Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 6 năm 2026.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua như sau:

Điều 1. Những quy định chung

1. Quy chế làm việc này chỉ áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, do Hội đồng quản trị giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa đoàn chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa và Chủ tọa đoàn:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận và chủ trì hoặc phân công người phụ trách có liên quan trả lời, giải đáp những ý kiến góp ý, phản ánh của cổ đông.
- Hướng dẫn biểu quyết các vấn đề và bầu cử tại Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

1. Ban thư ký do Hội đồng quản trị, Đoàn chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:

- Ghi chép, tổng hợp đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến, những ý kiến chất vấn, góp ý của cổ đông và trả lời, giải đáp của Đoàn chủ tọa tại Đại hội;
- Dự thảo nội dung biên bản họp, nghị quyết Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tọa.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị, Đoàn chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổng hợp kết quả biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử¹; xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- Giao lại biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Ban thư ký.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị thống nhất cử.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông đến họp, điều kiện tiến hành họp, phát các tài liệu liên quan đến cuộc họp và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi tắt là đại biểu) sở hữu

¹ Hệ thống bỏ phiếu điện tử là cơ sở hạ tầng được Công ty sử dụng và cung cấp cho cổ đông/đại diện cổ đông để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội

cổ phần có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 15/5/2026 (ngày đăng ký cuối cùng), được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

2. Quyền và nghĩa vụ của các đại biểu đủ điều kiện khi tham dự họp:

- Mỗi đại biểu khi tới tham dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu...) hoặc định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID, thư mời hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp là đại diện cổ đông) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra điều kiện tham dự của đại biểu;

- Các đại biểu tham dự họp phải ký tên và nộp lại Phiếu xác nhận tham dự được Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho đại biểu sau khi hoàn tất đăng ký dự họp;

- Mỗi đại biểu tham dự họp được nhận Giấy thông báo thông tin đăng nhập. Trên Giấy thông báo thông tin đăng nhập sẽ có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền, đại biểu có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông được biết về các sai sót (nếu có) liên quan đến thông tin của đại biểu;

- Trong quá trình diễn ra cuộc họp, đại biểu có nhu cầu cá nhân ra ngoài hội trường cần giữ trật tự để tránh làm phiền các đại biểu khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa;

- Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền lại cho người khác;

- Trong thời gian họp, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

- Các đại biểu phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu;

- Các đại biểu phải chấp hành nghiêm Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý phù hợp theo điểm b, khoản 7, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp hiện hành;

- Đại biểu đến họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Tiến hành họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/5/2026 (ngày đăng ký cuối cùng).

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.

Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.

Trong thời gian thảo luận, Đại biểu muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của đại biểu tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Đại biểu sau khi thực hiện đăng ký tham dự với Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được cấp giấy Thông báo thông tin đăng nhập có thông tin tài khoản và mật khẩu và Mã QR Code để tiến hành đăng nhập và thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn.

- Khi phát hiện thấy tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ, Đại biểu phải thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kịp thời thực hiện khóa/cấp mới thông tin truy cập. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của Đại biểu.

- Hình thức biểu quyết như sau:

+ **Biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (Giấy Thông báo thông tin đăng nhập):** hình thức này được dùng để thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát; Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030; Tờ trình về việc thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030; Biên bản họp, nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ **Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử:** áp dụng đối với các báo cáo, tờ trình và các nội dung khác thuộc chương trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.

2. Cách thức biểu quyết:

+ **Biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (Giấy Thông báo thông tin đăng nhập):** Đại biểu thực hiện việc biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” từng vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết/Giấy Thông báo thông tin đăng nhập. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết/ Giấy Thông báo thông tin đăng nhập phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết/Giấy Thông báo thông tin đăng nhập trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được ghi nhận là biểu quyết “Tán thành” vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết/Giấy Thông báo thông tin đăng nhập nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

+ **Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử:** Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận

kết quả.

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

+ Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.

+ Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.

+ Thời gian bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội: Đại biểu thực hiện biểu quyết từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

+ Trường hợp hệ thống bỏ phiếu điện tử gặp sự cố, Chủ tọa quyết định áp dụng phương thức biểu quyết thay thế. Kết quả biểu quyết được ghi nhận từ hệ thống và/hoặc phương thức thay thế là căn cứ pháp lý chính thức của Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết/Giấy Thông báo thông tin đăng nhập.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/5/2026) tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty là: 46.720.560 cổ phần, tương đương với 46.720.560 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Lưu ý: Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp năm 2020).

Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo điểm b, khoản 3 và khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của từng nội dung và chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Điều 11. Biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký ghi vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

1. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm Quy chế này. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Huỳnh Xuân Đạo

Số: 01 /BC-BĐH

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2026.

BÁO CÁO
Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Thực hiện sự phân công của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty báo cáo Quý cổ đông về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và xin ý kiến Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình:

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen. Điểm thuận lợi đó là dự án sân bay Long Thành, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường Vành đai 3 và nhiều công trình hạ tầng giao thông trọng điểm khu vực miền Đông và Tây Nam bộ được tập trung đẩy mạnh tiến độ. UBND tỉnh Đồng Nai xác định là đơn vị chủ lực trong việc phân khai, cung ứng đá xây dựng cho các dự án trọng điểm phải hoàn thành và vận hành kỹ thuật vào cuối năm 2025. Trên cơ sở đó Công ty đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc kéo dài liên quan đến các thủ tục đất đai và khoáng sản như: công tác thuê đất, đền bù, mở rộng diện tích mỏ; gia hạn thời gian khai thác mỏ đá Soklu 2 và Soklu5; điều chỉnh giấy phép khai thác tại các mỏ đá Tân Cang 1, Thạnh Phú 1, Thiện Tân 2, trong đó bổ sung nội dung khai thác đất, đá phong hóa làm cơ sở để Công ty triển khai thực hiện... Đây chính là cơ sở quan trọng để Công ty tối ưu hóa năng lực khai thác, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn cung ứng cho thị trường.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 cũng đối mặt với nhiều áp lực do phải tập trung cung cấp đá cho các công trình trọng điểm theo sự phân khai của UBND tỉnh Đồng Nai nên có những bị động, phát sinh chi phí nhất định trong việc tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và gián đoạn cung ứng cho khách hàng truyền thống; các nguy cơ về an toàn lao động luôn tiềm ẩn do Công ty phải tăng cường độ sản xuất và duy trì liên tục nhiều tháng liền; công tác đền bù đối với một số diện tích còn lại tại các mỏ gặp khó khăn do các yếu tố khách quan (chủ sử dụng đất chưa đồng ý về giá, hoặc yêu cầu chuyển nhượng toàn bộ đối với thửa đất có diện tích vừa nằm bên trong, vừa nằm bên ngoài giấy phép...); thuế tài nguyên, giá điện, giá thuốc nổ được điều chỉnh tăng; giá xăng, dầu không ổn định do bất ổn địa chính trị thế giới và chiến tranh thương mại giữa các nước lớn; tình hình thời tiết vừa có mưa bão kéo dài, vừa nắng nóng gay gắt làm ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động; cùng những khó khăn đặc thù của ngành nghề khai thác

khoáng sản là những yếu tố tác động làm ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Trong năm 2025, dù gặp rất nhiều bất lợi trong sản xuất kinh doanh, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của toàn thể cán bộ- công nhân viên toàn Công ty, kết hợp những biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đồng bộ, toàn diện và hiệu quả của tập thể lãnh đạo Công ty; cùng sự chia sẻ, đồng thuận của Quý cổ đông chính là động lực quan trọng giúp Công ty vượt qua trở ngại, tích cực phát huy những lợi thế riêng của doanh nghiệp, cũng như những giai đoạn thuận lợi của thị trường để thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH 2025 (%)
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	982.376	1.455.763	148,19%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	175.000	376.993	215,42%

Riêng chi tiết về các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện; các chỉ số phân tích, đánh giá, so sánh v.v.. được nêu cụ thể trong Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, Ban điều hành xin phép không lặp lại để đảm bảo thời gian của Đại hội. Rất mong Quý cổ đông thông cảm, trường hợp Quý cổ đông nào quan tâm thì đề nghị tham khảo thêm tại Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty.

3. Công tác đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu tại các mỏ đá trực thuộc:

- Đối với công tác đầu tư : trong năm 2025, Công ty đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp tăng công suất máy nghiền sàng đá số 9 tại mỏ đá Thạnh Phú 1, từ 250 tấn/giờ lên 500 tấn/giờ, mua sắm xe đào bánh lốp hiệu Samsung MX6W-2 (đã qua sử dụng) góp phần bảo đảm năng lực sản xuất ổn định, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, chủng loại đa dạng, phong phú, đáp ứng cung cấp đá xây dựng cho các dự án trọng điểm. Tổng giá trị đầu tư các tài sản trên là: 11.953.992.347 đồng.

- Đối với công tác mở rộng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh: trong năm 2025 Công ty thực hiện đền bù, nhận chuyển nhượng được 47.417,8 m² đất để mở rộng diện tích khai thác tại các mỏ Tân Cang 1, mỏ Thạnh Phú 1, mỏ Thiện Tân 2, với tổng giá trị đền bù là 71 tỷ 883 triệu đồng, đồng thời hoàn thành các thủ tục hoán đổi đất với Công ty Cổ phần Hóa An tại mỏ đá Tân Cang 1.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT- KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định chung:

Theo nhận định tình hình năm 2026, các dự án trọng điểm quốc gia về hạ tầng giao thông tại khu vực như công trình sân bay Long Thành, mở rộng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, tuyến đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành (đoạn qua địa bàn thành phố Đồng Nai), dự án cầu Mã Đà, các dự án đường Đông - Tây Nam bộ v.v. được triển khai, đẩy mạnh thi công thì nhu cầu đá xây dựng để cung cấp cho các dự án này là rất lớn, đây sẽ là cơ hội để Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, tăng doanh thu.

Bên cạnh những cơ hội, trong năm 2026, hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty sẽ tiếp tục gặp những thách thức, khó khăn do các thủ tục pháp lý có liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng sản, tài nguyên, đất đai còn một số vướng mắc. Mặt khác, việc tiếp tục cung cấp đá xây dựng cho các nhà thầu, ban quản lý dự án theo sự phân khai của UBND thành phố Đồng Nai sẽ phát sinh những khó khăn nhất định do Công ty không chủ động được trong việc kinh doanh, một số sản phẩm đá tồn kho nhiều, dẫn đến phát sinh tăng chi phí do phải di dời thành phẩm để có mặt bằng chế biến và duy trì đảm bảo an toàn lao động trong điều kiện cường độ sản xuất tại các mỏ của Công ty cao. Bên cạnh đó, thời tiết mưa, bão được dự báo diễn biến phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu; bất ổn địa chính trị thế giới và chiến tranh thương mại giữa các nước lớn, nhất là chiến sự giữa Mỹ, Israel với Iran và những bất ổn đang lan rộng khu vực Trung Đông đã tác động, làm cho giá xăng, dầu tăng rất cao, kéo theo giá cả nhiều vật tư, chi phí đầu vào khác tăng mạnh, v.v. là những yếu tố sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty trong năm 2026.

2. Các chỉ tiêu chính năm 2026:

Từ đặc điểm tình hình về những thuận lợi, khó khăn nêu trên, Ban điều hành, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
1	Sản xuất sản phẩm đá các loại	m ³	6.800.000
	Tiêu thụ sản phẩm đá các loại	m ³	6.800.000
2	Doanh thu, trong đó:	đồng	1.411.346.900.000
	- Tiêu thụ sản phẩm đá các loại	đồng	1.379.654.100.000
	- Tiêu thụ đất san lấp, đá phong hóa	đồng	21.700.000.000
	- Kinh doanh VLXD	đồng	9.992.800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	280.000.000.000

3. Một số giải pháp chủ yếu:

Để tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt nhất trong năm 2026, Ban điều hành Công ty xác định những biện pháp, giải pháp trọng tâm tiếp tục tập trung triển khai thực hiện như sau:

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2025.

- Tăng cường trách nhiệm của mỗi cán bộ, CNV-LĐ đối với công việc được giao, tạo nên sự đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống từ lao động giản đơn đến lao động có trình độ chuyên môn, cấp quản lý; phát huy tối đa lợi thế về nguồn nhân lực có chất lượng, ổn định; tăng cường phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào quản lý, sản xuất; phối hợp với đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo AI đang trở thành xu hướng tất yếu, mở ra những cơ hội mới giúp Công ty nâng cao hiệu suất, tối ưu chi phí trong hoạt động. Đồng thời tiếp tục duy trì thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức, các quy định mới của pháp luật, nhất là về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, thuế, tài chính kế toán; về quản trị công ty đại chúng v.v..., cùng với các giải pháp về cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu

quả lao động, môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống và các chế độ phúc lợi, thu nhập của người lao động.

- Tập thể lãnh đạo Công ty tăng cường bám sát thực tế, kịp thời hỗ trợ, xử lý những khó khăn, vướng mắc ở các xí nghiệp, đơn vị, gắn với thực hiện điều hành tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh minh bạch, khoa học, phù hợp với sự chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước nhằm đạt kết quả tối ưu các biện pháp, giải pháp, chương trình, kế hoạch Công ty đề ra hàng năm, cũng như đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến ngành, nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó, tiếp tục duy trì, nâng cao niềm tin, sự ủng hộ của quý cổ đông, cùng chia sẻ, đồng hành với những khó khăn phát sinh của Công ty, cùng cộng đồng trách nhiệm, đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các cổ đông và người lao động Công ty, cũng như việc tuân thủ các chính sách, quy định của Nhà nước. Tổ chức ghi nhận và hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính rõ ràng, chính xác, kịp thời, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất - kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khoan - nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, công tác bảo trì - sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; thường xuyên cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng, rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả v.v..., tối ưu hóa các quy trình sản xuất để nâng cao năng suất.

Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

+ Tiếp tục rà soát, xin chủ trương Hội đồng quản trị thanh lý những máy móc, thiết bị thường xuyên hư hỏng, hoạt động kém hiệu quả. Mặt khác, đánh giá năng lực vận chuyển, bốc xúc, nhu cầu các xe máy, thiết bị chủ lực v.v. để bố trí, sắp xếp, điều chuyển nội bộ một cách khoa học nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng tài sản đã đầu tư, đồng thời khi thật sự cần thiết sẽ xin chủ trương Hội đồng quản trị phân kỳ thực hiện nâng cấp, hoặc đầu tư một cách hợp lý, nhằm kịp thời bổ sung, đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất an toàn, ổn định, chủ động, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo nguồn sản phẩm đá cung cấp cho thị trường trong phạm vi công suất thiết kế được duyệt tại các mỏ trực thuộc.

+ Tập trung rà soát, bổ sung hoàn tất thủ tục thuê đất, đền bù phần diện tích còn lại theo giấy phép tại các mỏ đá; lập thủ tục huy động vào thiết kế khai thác khu vực 44,3ha mỏ đá Tầng Càng 1.

+ Thực hiện thuê dịch vụ nổ mìn tại mỏ đá Soklu 2 nhằm tinh gọn lao động, nâng cao hiệu quả và giảm chi phí nổ mìn.

- Tiếp tục xây dựng văn hóa danh nghiệp, gắn với nâng cao thương hiệu BBCC về mọi mặt, thực hiện các chiến lược phát triển bền vững, phù hợp trong từng giai đoạn cụ thể để duy trì mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Kính báo cáo với Quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty (b/c);
- Các Phó Giám đốc Công ty (để biết);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.



Huỳnh Kim Vũ

Số: 02 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 5 năm 2026.

BÁO CÁO
Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Về tình hình nhân sự HĐQT năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chuyên trách, không tham gia Ban điều hành
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị	Giám đốc Công ty
3	Phạm Quốc Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó Giám đốc Công ty
4	Phan Tấn Đạt	Thành viên Hội đồng quản trị	Không tham gia Ban điều hành
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị	Không tham gia Ban điều hành (miễn nhiệm ngày 26/6/2025)
6	Lê Đình Vũ Long	Thành viên Hội đồng quản trị	Không tham gia Ban điều hành (bầu bổ sung ngày 26/6/2025)

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành; hàng quý, Hội đồng quản trị đều duy trì họp, từng thành viên và tập thể Hội đồng quản trị luôn đồng thuận, tập trung, nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua trên tinh thần trách nhiệm cao nhất; luôn thường xuyên theo dõi sát sao tình hình diễn biến thị trường, diễn biến kinh tế-xã hội của đất nước, công tác đầu tư và giải ngân vốn ngân sách đối với lĩnh vực hạ tầng giao thông; về tình hình, diễn biến giá xăng dầu, những điều chỉnh của Nhà nước về các chính sách vĩ mô liên quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản; luôn sâu sát với thực tế hoạt động của Công ty để kịp thời đề ra nghị quyết, quyết định, những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo hợp lý, hiệu quả trong từng giai đoạn cụ thể, cũng như quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã xem xét cẩn trọng và thống nhất thông qua nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành tốt nhất các mục tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã đề ra. Cụ thể, năm 2025, Hội đồng quản trị duy trì tổ chức 07 cuộc họp và 07 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó, ban hành

22 nghị quyết, 01 quyết định về các vấn đề liên quan như: xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình ĐHCĐ; thông qua đơn giá sản phẩm dở dang, kế hoạch thưởng Tết Nguyên đán 2025; thông qua quyết toán tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024, kế hoạch 2025; các nội dung chuẩn bị trình ĐHCĐ thường niên; thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng đất để thực hiện khai thác tại mỏ đá Tân Cang 1, Thạnh Phú 1, Thiện Tân 2; trả lại đất và thanh lý hợp đồng thuê đất; việc sửa chữa, nâng cấp tăng công suất máy nghiền sàng đá số 9 tại mỏ đá Thạnh Phú 1, từ 250 tấn/giờ lên 500 tấn/ giờ; đầu tư, thanh lý tài sản; lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch chia cổ tức năm 2025; chia cổ tức đợt 2 năm 2024 và tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền,...

- Về cơ cấu Hội đồng quản trị: Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp (có Ban kiểm soát), Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó gồm 03 thành viên không tham gia điều hành (không kiêm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành) và 02 thành viên tham gia điều hành. Năm 2025, từng thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, phụ trách; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty; trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; luôn xem xét, quyết định các vấn đề, các định hướng phát triển của Công ty một cách công khai, minh bạch và thận trọng; tiếp tục quan tâm hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2.2. Hội đồng quản trị tiếp tục và luôn đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có mời Ban kiểm soát tham dự, đồng thời mời mở rộng đến tất cả các thành viên Ban điều hành, cùng các trưởng phòng nghiệp vụ có liên quan của Công ty để báo cáo, hoặc giải trình theo các yêu cầu của Hội đồng quản trị (nếu có). Qua đó, luôn kịp thời và minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện theo hướng ngày một chuyên nghiệp, hiệu quả hơn trong công tác quản trị công ty đại chúng.

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy và tăng cường thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong đó, Chủ tịch HĐQT duy trì tham gia đầy đủ các buổi hội ý tuần, dự họp giao ban tháng với Ban điều hành để nắm thông tin, hoặc nghe báo cáo về tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh; những thuận lợi, khó khăn thực tế phát sinh; việc thực hiện các thủ tục đất đai, khoáng sản, kết quả giải quyết của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đối với các kiến nghị của Công ty v.v.. để hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, tồn đọng. Đồng thời, Hội đồng quản trị thông qua nhiều kênh quản lý, kết hợp thường xuyên đến trực tiếp tại các xí nghiệp, đơn vị, các công trường làm việc trực thuộc để nắm bắt cụ thể, bao quát và toàn diện việc thực thi trách nhiệm của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành nhằm giám sát và có đánh giá đúng, kịp thời, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty phải tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục ghi nhận và đánh giá cao những biện pháp, giải pháp mà Ban điều hành đã triển khai thực hiện trong năm 2025. Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động,

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, luôn tích cực, chủ động thực hiện và giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty đúng quy định của pháp luật; đã điều hành, triển khai và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh khoa học, hiệu quả trong từng điều kiện và giai đoạn cụ thể của thị trường tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng; đặc biệt đã tập hợp, phát huy được sức mạnh nội lực, sự đồng thuận, lao động sáng tạo, siêng năng, cần cù của mọi thành viên trong Công ty. Qua đó, thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua, cụ thể: doanh thu thực hiện vượt 48,19%, lợi nhuận vượt 115,42% so với kế hoạch năm 2025 và cổ tức năm 2025 dự kiến xin Đại hội thông qua với tỷ lệ thực hiện là 49%/mệnh giá cổ phần (kế hoạch năm 2025 tối thiểu là 30%).

Ngoài kết quả trên, thực hiện các chỉ đạo, yêu cầu của Hội đồng quản trị Công ty, trong năm qua, Ban Điều hành Công ty đã tập trung triển khai các thủ tục đất đai tại các mỏ đá với kết quả: UBND tỉnh Đồng Nai đã có quyết định chấp thuận cho Công ty thuê bổ sung 22,68 ha thuộc mỏ đá Thạnh Phú 1; 0,84 ha thuộc mỏ đá Thiện Tân 2; 8,29 ha thuộc mỏ đá Tân Cang 1; 1,46 ha thuộc mỏ đá Soklu 5; đồng thời hoàn thành gia hạn thuê đất tại mỏ Soklu 5 với diện tích 30,06 ha; gia hạn thuê đất mỏ Soklu 2 với diện tích 32,11 ha. Tổng diện tích đất trong ranh giới cấp phép khai thác mỏ được thuê và trả tiền thuê đất hàng năm, tính đến ngày 31/12/2025 là 243,6 ha. Qua đó, giúp cho việc mở rộng moong, thiết kế đai, tầng và tổ chức các hoạt động khai thác, bố trí sản xuất kinh doanh tại các mỏ đá trực thuộc được thuận lợi hơn, kịp thời cung cấp đá xây dựng theo phân khai của UBND tỉnh Đồng Nai khi những dự án lớn về hạ tầng giao thông tại khu vực được tập trung đẩy mạnh thi công như giai đoạn vừa qua và những năm tiếp theo.

4. Báo cáo chi phí thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty: Tổng tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty là 1.812.000.000 đồng, đạt 100% theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua (*chi tiết báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty đính kèm*).

5. Báo cáo giao dịch với bên có liên quan:

Trong năm 2025, không phát sinh giao dịch giữa Công ty với người nội bộ của Công ty, nhưng có phát sinh giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai - Một Thành Viên Công Ty TNHH	Người có liên quan của Công ty	20/02/2025	Tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 46.060.000.000 đồng
			14/8/2025	Trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 34.545.000.000 đồng
2	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghiệp KSB	Người có liên quan của Công ty	20/02/2025	Tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 20.600.000.000 đồng
			14/8/2025	Trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 15.450.000.000 đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
3	Công ty Cổ Phần Hoá An	Người có liên quan của Công ty	20/02/2025	Tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 7.520.000.000 đồng
			14/8/2025	Trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền, tổng giá trị giao dịch: 5.866.200.000 đồng

(Chi tiết về giao dịch nêu trên và các nội dung khác có liên quan được nêu tại báo cáo tình hình quản trị và báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty).

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

Bước sang năm 2026, Hội đồng quản trị xác định đây tiếp tục là một năm có nhiều cơ hội bứt phá đi kèm những thách thức từ bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và thế giới.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2026 được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với những thách thức, việc quản lý và điều phối nguồn cung đá xây dựng theo phân khai của UBND thành phố Đồng Nai vẫn là bài toán đầy áp lực. Tuy nhiên, với kinh nghiệm đã có được qua năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục giữ vai trò định hướng và sẽ tạo những điều kiện tốt nhất để giúp Ban Điều hành Công ty triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất- kinh doanh thuận lợi và đạt kết quả cao nhất.

Từ những đánh giá, nhận định về đặc điểm tình hình nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 đó là:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu thuần	1.411,3469 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	280 tỷ đồng
3	Cổ tức (bằng tiền)	Tối thiểu 35%/mệnh giá cổ phần

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện và luôn đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong đó, Hội đồng quản trị tiếp tục thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp; đồng thời rà soát, khi cần thiết sẽ thực hiện điều chỉnh, phân công bổ sung nhiệm vụ cho các Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách từng lĩnh vực đảm bảo phù hợp với kinh nghiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác để quản lý, giám sát toàn diện hoạt động của Công ty. Qua đó, tăng cường phát huy cao nhất trách nhiệm, hiệu quả, chất lượng công việc của từng cá nhân theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo đúng quy định, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị duy trì tham gia hội ý, tham gia họp giao ban định kỳ hàng tháng với Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty, xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để kịp thời nghe báo cáo, nắm bắt thông tin về các hoạt động sản xuất kinh doanh; cũng như hỗ trợ, giúp Ban điều hành liên hệ báo cáo, giải trình, kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước tiếp tục xem xét tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về các thủ tục đất đai, khoáng sản,

môi trường, đền bù mở rộng vùng nguyên liệu còn lại v.v.. Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty luôn dựa trên nguyên tắc “thượng tôn pháp luật, hiệu quả tốt nhất cho cổ đông, gắn với hài hòa lợi ích của tập thể người lao động tại doanh nghiệp”.

- Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên sâu sát thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, kết hợp theo dõi sát sao kế hoạch và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố cũng như trong khu vực; tình hình phân khai vật liệu đá xây dựng cho các công trình trọng điểm, sân bay Long Thành và các công trình đầu tư công; diễn biến của thị trường vật liệu xây dựng, thị trường bất động sản; các chính sách thuế, phí có liên quan; năng lực tài chính, xe, máy, thiết bị của Công ty, v.v... để có cơ sở xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, xem xét cho sửa chữa, nâng cấp, đầu tư mới tài sản trong phạm vi, thẩm quyền cho phép khi cần thiết. Qua đó, tiếp tục tập trung tăng cường năng lực sản xuất, phấn đấu khai thác đạt tối đa công suất theo giấy phép của từng mỏ đá trực thuộc, phát huy triệt để sự thuận lợi của thị trường và thế mạnh hiện có để mang lại lợi nhuận tốt nhất cho Công ty, lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Song song đó, tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh; tổ chức kiểm soát chặt chẽ chi phí và các quá trình sản xuất kinh doanh từ khâu đầu đến khâu cuối; tăng cường thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý để gia tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực, gắn với tăng cường phát huy thế mạnh về thương hiệu, chất lượng sản phẩm và các yếu tố thuận lợi khách quan trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu, lợi nhuận đồng thời linh hoạt ứng phó, vượt qua những khó khăn, thách thức trong năm 2026, tiến tới thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, ổn định; đầu tư vào các chương trình nâng cao kỹ năng cho đội ngũ cán bộ-công nhân viên để có đủ chuyên môn, kinh nghiệm thích ứng với những giai đoạn và chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm và chủ động trong mọi cấp quản lý.

- Tiếp tục quản lý, giám sát thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để phục vụ các yêu cầu, mục tiêu phát triển bền vững trong ngành khai thác khoáng sản gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các bộ phận thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

kmj



Huỳnh Xuân Đạo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC).

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 người, và đã thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Kiểm soát việc tuân thủ và chấp hành các quy định của pháp luật về công bố thông tin của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm.

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung sau:

+ Xem xét và thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Xây dựng kế hoạch công tác năm 2026 và tổ chức triển khai thực hiện.

+ Rà soát các công việc đã được thống nhất và phân công giữa các thành viên.

2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: tiền lương Trưởng Ban kiểm soát là 600 triệu đồng và thù lao Thành

viên Ban kiểm soát (trong đó bà Nguyễn Thị Thu Trà miễn nhiệm từ 26/6/2025, ông Lê Công Sơn bổ nhiệm từ 26/6/2025) là 252 triệu đồng. Chi tiết thù lao của từng thành viên Ban kiểm soát được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện so với Nghị quyết
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	982,376	1.455,763	148%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	175	376,993	215%

Các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2025, Công ty thực hiện đều vượt rất cao so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao. Cụ thể, doanh thu thuần vượt hơn 48% và lợi nhuận trước thuế vượt 115%. Kết quả này cho thấy công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đạt hiệu quả tốt.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,12	1,77
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,99	1,73
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Nợ/Tổng tài sản	%	34,19	39,76
	Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,96	66,01
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	23,54	33,77
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,43	1,34

- Tại thời điểm cuối năm 2025, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh có sự điều chỉnh tương đối so với cùng kỳ năm 2024 nhưng Công ty vẫn duy trì cả 2 hệ số này ở trong mức cao trên mức 1,7 lần, cho thấy rủi ro thanh toán nợ ngắn hạn là tương đối thấp. Duy trì khả năng thanh toán ổn định sẽ giúp Công ty chủ động trong các phương án kinh doanh.

- Năm 2025, cơ cấu vốn của Công ty ghi nhận có sự thay đổi tăng đáng kể so với năm 2024, nguyên nhân chính đến từ sự gia tăng các khoản phải trả ngắn hạn cụ thể là trả cổ tức. Về nợ dài hạn khoảng 14 tỷ, tăng nhẹ so với năm 2024, do lập dự phòng hoàn nguyên môi trường cho các mỏ đá. Vì vậy, cơ cấu vốn Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định, phản ánh cấu trúc tài chính lành mạnh và tối ưu hóa lợi ích cho các cổ đông.

- Các chỉ tiêu phản ánh năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã phản ánh tình hình kinh doanh đầy khởi sắc với nhiều điểm nhấn tích cực. Đáng chú ý là vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 23,54 vòng lên 33,77 vòng. Kết quả này minh chứng rõ nét cho nhu cầu đá xây dựng rất cao của các dự án trọng điểm và khả năng cung ứng vượt trội của Công ty trong ngành.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và cần trọng.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; tập trung đẩy mạnh sản xuất để cung cấp đá xây dựng cho các dự án trọng điểm theo phân khai, chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Giám đốc triển khai giao chỉ tiêu cho các đơn vị nghiệp vụ thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và giúp đỡ các đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả. Tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất hiệu quả từ Ban Giám đốc đến các Xí nghiệp, Phòng ban nghiệp vụ.

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm phù hợp với Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Chính sự quản lý, điều hành hiệu quả đã giúp Công ty hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các tài liệu trong quá trình giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và tham gia ý kiến về các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông về các hoạt động của Công ty.

3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của thành viên đó: Trong năm 2025, Công ty thực hiện tạm ứng và chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai - Một Thành Viên Công ty TNHH (là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị gồm ông

Huỳnh Xuân Đạo, ông Huỳnh Kim Vũ) theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2026, Ban kiểm soát có một số kiến nghị đối với Công ty như sau:

- Thường xuyên cập nhật các quy định, chính sách mới của pháp luật được ban hành, triển khai rà soát các quy trình, quy chế nội bộ để sửa đổi, bổ sung, đồng bộ, nhằm chuẩn hóa hoạt động, nâng cao năng suất và hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tiếp tục sắp xếp lại đội ngũ lao động ngày càng tinh gọn và hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh.

- Rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật về điện, xăng dầu, vật liệu nổ...theo hướng ngày càng tiết kiệm nhằm hạ giá thành sản phẩm để nâng cao lợi nhuận mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

- Tăng cường chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời duy trì nguồn nhân lực ổn định và chất lượng cho xã hội.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản trị và điều hành.

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty. Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã quy định.

Trên đây là toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025, kính trình trước Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Đường Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 04 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2026.

TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ngày 20/3/2026 (*bản tóm tắt được đính kèm Tài liệu đại hội*).

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 được đăng tải tại website Công ty: www.bbcc.com.vn

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.



Huỳnh Xuân Đạo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 14
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	15 - 38



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600275107, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 385 9358
- Fax : +84 (0251) 385 9917

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp công trình giao thông và xây dựng	Tổ 1, đường Bùi Hữu Nghĩa, khu phố Tân Vạn 4, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp kỹ thuật sửa chữa	Tổ 12, khu phố Ông Hoàng, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá	Tổ 12, khu phố Ông Hoàng, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá Tân Cang	Tổ 1, đường Bùi Hữu Nghĩa, khu phố Tân Vạn 4, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá Soklu	Km 07, Quốc lộ 20, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp vận tải và cơ giới	Tổ 7, khu phố Ông Hoàng, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai
Trung tâm dịch vụ xây dựng và vật liệu xây dựng	Số 1, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố Cây Chàm, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai

Ngoài ra Công ty còn có các địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
Bến thủy nội địa Thạnh Phú	Tổ 7, khu phố Ông Hoàng, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai
Bến thủy nội địa Thiện Tân	Tổ 1, Khu phố 6-7, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Đại lý vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Huỳnh Kim Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Phan Tấn Đạt	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Lê Đình Vũ Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025



1815
C TY TNHH
VÀ T
C
TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phụ trách quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phụ trách quản trị	Bỏ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Đường Tài	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Lê Công Sơn	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Quốc Thái	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023
Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2023
Ông Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025
Ông Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0386/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền



Võ Thành Công

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		796.604.080.014	698.647.399.576
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	92.430.955.525	84.618.966.466
1. Tiền	111		37.430.955.525	34.618.966.466
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.000.000.000	50.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		652.000.000.000	550.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	652.000.000.000	550.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.663.770.161	21.294.643.934
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.403.376.723	6.340.680.642
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.281.528.848	2.230.293.518
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	13.978.864.590	12.723.669.774
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		18.766.693.399	42.229.753.696
1. Hàng tồn kho	141	V.7	18.766.693.399	42.229.753.696
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.742.660.929	4.035.480
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	659.720.298	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	12.082.940.631	4.035.480
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		372.948.034.763	300.813.988.561
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		33.602.601.248	32.615.391.732
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	33.602.601.248	32.615.391.732
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.215.789.898	43.841.226.670
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	45.215.789.898	43.841.226.670
- Nguyên giá	222		550.675.580.753	547.580.602.561
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(505.459.790.855)	(503.739.375.891)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		474.300.000	474.300.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(474.300.000)	(474.300.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	199.126.025
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	199.126.025
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		294.129.643.617	224.158.244.134
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	288.983.091.654	218.719.751.329
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	2.928.869.828	2.359.040.385
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.13	2.217.682.135	3.079.452.420
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.169.552.114.777	999.461.388.137

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



5 - C.
TNHH
TƯ V.
C
P.HỒ P.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		465.050.707.903	341.747.410.905
I. Nợ ngắn hạn	310		450.406.358.763	329.952.208.980
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	23.937.066.321	20.504.343.339
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	37.122.449.625	17.130.584.268
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	61.954.079.898	43.484.090.018
4. Phải trả người lao động	314	V.17	55.364.517.461	53.176.004.232
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	112.000.000	112.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	140.161.680.000	97.638.241.398
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	131.754.565.458	97.906.945.725
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		14.644.349.140	11.795.201.925
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	14.644.349.140	11.795.201.925
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		704.501.406.874	657.713.977.232
I. Vốn chủ sở hữu	410		704.501.406.874	657.713.977.232
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a, b	469.216.000.000	469.216.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		469.216.000.000	469.216.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	20.714.147.461	20.714.147.461
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22a	(3.437.784.000)	(3.437.784.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	128.966.470.714	98.822.795.183
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	89.042.572.699	72.398.818.588
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.636.205.136	72.398.818.588
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		86.406.367.563	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.169.552.114.777	999.461.388.137

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2026


 Nguyễn Ngọc Mai Phương
 Người lập


 Trần Quốc Triều
 Kế toán trưởng


 Huỳnh Kim Vũ
 Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.455.763.188.199	1.303.727.922.970
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.455.763.188.199	1.303.727.922.970
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.030.005.289.943	951.183.914.371
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		425.757.898.256	352.544.008.599
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	30.655.067.406	19.889.159.265
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	14.636.659.789	11.241.361.512
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	79.814.507.640	76.218.727.995
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		361.961.798.233	284.973.078.357
11. Thu nhập khác	31	VI.6	15.401.529.891	2.849.654.087
12. Chi phí khác	32	VI.7	370.423.756	11.578.708.659
13. Lợi nhuận khác	40		15.031.106.135	(8.729.054.572)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		376.992.904.368	276.244.023.785
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	76.125.978.499	59.976.344.953
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(569.829.443)	(2.359.040.385)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>301.436.755.312</u>	<u>218.626.719.217</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	<u>5.495</u>	<u>3.978</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	<u>5.495</u>	<u>3.978</u>

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lậpTrần Quốc Triều
Kế toán trưởngHuỳnh Kim Vũ
Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		376.992.904.368	276.244.023.785
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	10.615.596.665	17.090.897.830
- Các khoản dự phòng	03	V.21	2.849.147.215	11.552.714.171
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(31.484.151.217)	(21.133.866.473)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		358.973.497.031	283.753.769.313
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.925.574.664)	29.915.674.703
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		24.324.830.582	(2.577.431.852)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		31.939.866.181	28.937.829.307
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(70.923.060.623)	15.597.944.722
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(68.179.874.630)	(46.158.649.004)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	29.682.000	35.532.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(10.588.867.937)	(9.094.530.858)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		253.650.497.940	300.410.138.331
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 11	(12.038.804.540)	(3.623.146.679)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.076.854.483	1.825.348.212
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.288.500.000.000)	(960.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.187.000.000.000	785.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	30.145.401.176	17.093.973.688
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(82.316.548.881)	(160.203.824.779)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, 22	(163.521.960.000)	(88.769.064.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(163.521.960.000)</u>	<u>(88.769.064.000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.811.989.059	51.437.249.552
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	84.618.966.466	33.181.716.914
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>92.430.955.525</u>	<u>84.618.966.466</u>

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2026


Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lập


Trần Quốc Triều
Kế toán trưởng




Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc



Số: 05 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025,
kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025:

1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 13% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, không bao gồm lợi nhuận tài chính.

2. Số liệu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	175.000	376.993
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	139.882	301.437
3	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	34.971	74.869
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.988	30.144
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	18.185	39.187
3.3	Quỹ thưởng Người quản lý	Triệu đồng	2.798	5.538

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	104.911	226.568
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2024 chuyển sang	Triệu đồng		2.636
6	Cổ tức chia năm 2025 bằng tiền	%	Tối thiểu 30%/mệnh giá CP	49%/mệnh giá CP
6.1	<i>Cổ tức đã tạm ứng bằng tiền</i>			
	- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức	%		30
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng	Cổ phiếu		46.720.560
	- Giá trị tạm ứng cổ tức	Triệu đồng		140.162
6.2	<i>Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2025</i>	<i>Triệu đồng</i>		<i>89.042</i>
6.3	<i>Chia cổ tức lần 2 năm 2025 bằng tiền</i>			
	- Tỷ lệ thanh toán cổ tức đợt 2	%		19
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu		46.720.560
	- Giá trị thanh toán cổ tức	Triệu đồng		88.769
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		273

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026:

1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và Người quản lý Công ty: không quá 03 tháng tiền lương thực hiện.

2. Chia cổ tức năm 2026: tối thiểu 35%/mệnh giá cổ phần.

Trên đây là tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026 của Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC, *pm*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Xuân Đạo

Số: 06 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2026.

TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị
Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
(gọi chung là Người quản lý Công ty) năm 2025, kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. Các căn cứ xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2025, kế hoạch năm 2026:

- Bộ luật Lao động năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;
- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;
- Đặc điểm ngành, nghề hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

II. Phần số liệu:

1. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025:

1.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	1.812.000.000	1.812.000.000	100%
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1.140.000.000	1.140.000.000	100%
1	Huỳnh Xuân Đạo	1.140.000.000	1.140.000.000	100%
1.2	Thù lao Thành viên HĐQT	672.000.000	672.000.000	100%
1	Huỳnh Kim Vũ	168.000.000	168.000.000	100%
2	Phan Tấn Đạt	168.000.000	168.000.000	100%
3	Nguyễn Thanh Tùng	81.666.667	81.666.667	100%
4	Lê Đình Vũ Long	86.333.333	86.333.333	100%
5	Phạm Quốc Thái	168.000.000	168.000.000	100%
2	Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát	852.000.000	852.000.000	100%
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	600.000.000	600.000.000	100%
1	Huỳnh Đường Tài	600.000.000	600.000.000	100%
2.2	Thù lao Kiểm soát viên	252.000.000	252.000.000	100%
1	Nguyễn Thị Thanh Trúc	126.000.000	126.000.000	100%

STT	Họ và tên	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
2	Nguyễn Thị Thu Trà	61.250.000	61.250.000	100%
3	Lê Công Sơn	64.750.000	64.750.000	100%
	Tổng	2.664.000.000	2.664.000.000	100%

1.2. Tiền lương của Ban điều hành (Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng):

STT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc	960.000.000	960.000.000	100%
2	Phạm Quốc Thái	Phó Giám đốc	840.000.000	840.000.000	100%
3	Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc	840.000.000	840.000.000	100%
4	Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	840.000.000	840.000.000	100%
5	Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	840.000.000	840.000.000	100%
6	Hoàng Đăng Quốc Vĩnh	Phó Giám đốc	840.000.000	840.000.000	100%
7	Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	840.000.000	840.000.000	100%
	Tổng cộng		6.000.000.000	6.000.000.000	100%

1.3. Thù lao của Người phụ trách quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Nguyễn Hùng Thắng	Người phụ trách quản trị	36.000.000	36.000.000	100%

1.4. Quỹ thưởng Người quản lý: 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, không bao gồm lợi nhuận tài chính.

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Quỹ thưởng Người quản lý	2.798.000.000	5.538.254.027	198%

2. Kế hoạch năm 2026:

2.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Ghi chú
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	05	2.292.000.000	
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	1.380.000.000	
1.2	Thù lao Thành viên HĐQT	04	912.000.000	
2	Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát	03	1.176.000.000	
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	840.000.000	
2.2	Thù lao Kiểm soát viên	02	336.000.000	
	Tổng 12 tháng		3.468.000.000	

Ghi chú:

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách sẽ hưởng thù lao với mức bằng 20% tiền lương tháng của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách.

2.2. Tiền lương của Ban điều hành, thù lao của Người phụ trách quản trị: do Hội đồng quản trị phê duyệt và theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Chi trả tiền lương, thù lao:

Hàng tháng, Công ty thực hiện tạm ứng lương, thù lao cho người quản lý bằng 80% tiền lương, thù lao kế hoạch; 20% còn lại sẽ được chi trả theo quyết toán thực tế khi kết thúc năm tài chính của Công ty.

Trên đây là báo cáo về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ khen thưởng của người quản lý năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Xuân Đạo



Số 07 /TTr-VLXD-BKS

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét
Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC).

Nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sau đây để soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Chọn đơn vị kiểm toán độc lập chính thức thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty

Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hoà, TP. Hồ Chí Minh

2. Đơn vị kiểm toán độc lập dự phòng trong trường hợp Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không thực hiện được soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty vì lý do bất khả kháng hoặc lý do khác mà hai bên thương lượng và không thống nhất được.

Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC- Chi nhánh TP.HCM	Tầng 03, Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hội, TP Hồ Chí Minh

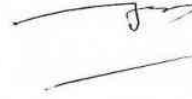
Đây là 02 (hai) Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Đường Tài

Số: 08 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, một số mã ngành kinh doanh của Công ty đã có sự thay đổi so với danh mục đã đăng ký trước đây. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc cập nhật, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh cho phù hợp quy định hiện hành như sau:

1. Nhóm ngành nghề kinh doanh đề nghị điều chỉnh:

TT	Ngành nghề kinh doanh hiện hành		Ngành kinh tế - Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa VLXD tại trụ sở)	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa VLXD tại trụ sở)	4752
2	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
3	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	9329

TT	Ngành nghề kinh doanh hiện hành		Ngành kinh tế - Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa VLXD tại trụ sở)	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa VLXD tại trụ sở)	4673

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục có liên quan (do điều chỉnh ngành nghề kinh doanh) với cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Xin trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Xuân Đạo

Số: 09 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị trình xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (sửa đổi lần VII) như sau:

I. LÝ DO, MỤC ĐÍCH SỬA ĐỔI:

- Cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty phù hợp địa giới hành chính của chính quyền địa phương 02 cấp và tỉnh Đồng Nai trở thành thành phố trực thuộc Trung ương từ ngày 30/4/2026;

- Cập nhật, bổ sung hoàn thiện bản Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa phù hợp các sửa đổi, bổ sung của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Qua đó xác định, quy định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của cổ đông, nhóm cổ đông, hay của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty trong việc quản lý, giám sát, điều hành, kiểm tra hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo quy định của pháp luật;

- Tại một số điều, khoản, các chỉ dẫn theo Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu cụ thể hơn trong Điều lệ sửa đổi, và hoặc thay đổi chỉ dẫn nếu trong Điều lệ Công ty đã có nêu về nội dung có liên quan;

- Trong bản Điều lệ hiện hành có sử dụng tên Công ty viết tắt “BBCC” (viết tắt tên Công ty bằng tiếng Anh) ở nhiều điều, khoản. Vì vậy cần điều chỉnh lại để đảm bảo bản Điều lệ thuần tiếng Việt và thuần tiếng Anh.

II. KẾT CẤU, CHƯƠNG, ĐIỀU VÀ NỘI DUNG SỬA ĐỔI:

1. Số chương, điều của bản Điều lệ sửa đổi: không đổi so với Điều lệ hiện hành.

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
Gồm 21 chương, 59 điều	Gồm 21 chương, 59 điều

2. Nội dung sửa đổi:

2.1. Nội dung sửa đổi trọng yếu:

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
1	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), <i>nhưng không được vượt quá 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày gửi thông báo</i>, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p>
2	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp <i>quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp</i> và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục... của Công ty;</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp <i>Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần, hoặc theo quy chế phát hành đối với từng loại cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua</i> và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục... Công ty. <i>Trường hợp cổ đông sử dụng các tài liệu, thông tin được tiếp cận, xem xét, tra cứu, trích lục nêu trên khác với mục đích thông báo ban đầu mà không có sự đồng ý của Công ty, làm ảnh hưởng đến uy tín, xâm hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác, cổ đông đó phải</i></p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
		<i>chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty, cho các cổ đông khác về những tổn hại uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông khác theo quy định;</i>
3	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</p>
4	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Sắp xếp lại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Điều lệ hiện hành thành khoản 1 Điều 15 Điều lệ sửa đổi như sau (lý do khoản 3 Điều 15 Điều lệ hiện hành đã bao trùm toàn bộ ý của khoản 2 và để chỉ dẫn tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ sửa đổi được thuận lợi, phù hợp với khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp):</i></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
	<p>của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>h) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>i) Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>k) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>l) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông công ty;</p> <p>m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>o) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
	<p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p>	

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
	<p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
5	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.</p>
6	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>Tách khoản 1 Điều lệ hiện hành thành 02 khoản:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</p> <p>2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
	bằng văn bản.	75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
7	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>
8	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Để đảm bảo cho việc kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng, Công ty có thể thiết kế và áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin với sự bảo</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
	<p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác <i>theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p>	<p><i>đảm rằng cổ đông thực hiện được việc lựa chọn phương án biểu quyết riêng cho từng vấn đề xin ý kiến thông qua tại cuộc họp. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được chủ tọa thông báo hoặc yêu cầu ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi kiểm phiếu biểu quyết vấn đề đó hoặc thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</i></p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức công nghệ khác <i>theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị xây dựng thể thức họp trực tuyến trong nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở quy định của pháp luật, nền tảng kỹ thuật, công nghệ phù hợp và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>Khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến/hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, cổ đông Công ty sau khi thực hiện xong các thủ tục đăng ký/đăng nhập đường truyền họp trực tuyến của Công ty được coi là tham gia Đại hội đồng cổ đông ở địa điểm chính của đại hội. Các cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng điện thoại, hoặc bằng các phương tiện điện tử khác với điều kiện mỗi cổ đông này phải nghe được những cổ đông khác có mặt tại đại hội và các cổ đông có mặt phải nghe hoặc hiểu rõ những gì cổ đông này cho ý kiến. Hình thức tham dự này được xem như tương đương với việc đích thân tham dự. Trong trường hợp đó, việc bỏ phiếu sẽ được tiến hành theo cách thức phù hợp với phương tiện trao đổi thông tin.</i></p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
9	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>:</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều này và khoản 2 Điều 17, khoản 8 Điều 22 Điều lệ này.</i></p> <p>Bổ sung mới khoản 3. Trừ trường hợp Quy chế bầu cử quy định khác và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp chỉ bầu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị, hoặc 01 (một)</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
		thành viên Ban kiểm soát mà chỉ có 01 (một) ứng cử viên thì ứng cử viên đó được xem như trúng cử nếu được có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
10	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này.</i></p>
11	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 (một) thành viên không điều hành</p>
12	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Có 12 khoản</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Bổ sung thêm khoản 13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ</p>
13	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này.....</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
		<i>dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này.....</i>
14	<p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p><i>Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức bằng tiền giữa kỳ cho cổ đông trên cơ sở kế hoạch cổ tức trong năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tiễn của Công ty.</i></p>

3.2. Nội dung sửa đổi khác:

Ngoài những nội dung trọng yếu nêu trên; có một số sửa đổi mang tính thể thức, thuật ngữ, sửa từ viết tắt (BBCC thành Công ty, VLXD thành vật liệu xây dựng), thay đổi chỉ dẫn (ví dụ: “nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền” thành “nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền”), ngày hiệu lực... Trong đó, các điểm thay đổi giữa Điều lệ sửa đổi lần VII và Điều lệ hiện hành được nêu cụ thể tại Phụ lục I (đính kèm).

Những điều chỉnh, sửa đổi phát sinh (nếu có) theo ý kiến và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa được sửa đổi, bổ sung lần VII.

Xin trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC, *hm*



Huỳnh Xuân Đạo

**PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU
	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số <i>01/2023/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023</i>	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số <i>01/2026/ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026</i>
2	CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
3	Điều 1. Giải thích từ ngữ	Điều 1. Định nghĩa
4	d) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số <i>59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i>	d) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp <i>hiện hành và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);</i>
5	đ) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số <i>54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i>	đ) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán <i>hiện hành và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);</i>
6	h) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;	h) <i>Người điều hành Công ty</i> là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
7	i) <i>Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;	i) <i>Người quản lý Công ty là</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
8	k) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	k) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại <i>Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;</i>
9	l) <i>Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;	l) <i>Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất <i>vật liệu xây dựng</i> Biên Hòa;
10	l) <i>Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của	m) <i>Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất <i>VLXD</i> Biên Hòa;	thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất <i>vật liệu xây dựng</i> Biên Hòa;
11	n) <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;	n) <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
12	q) <i>Các xí nghiệp, bộ phận trực thuộc</i> là đơn vị hạch toán phụ thuộc của <i>BBCC</i> và nằm trong cơ cấu tổ chức của <i>BBCC</i> .	q) <i>Các xí nghiệp, bộ phận trực thuộc</i> là đơn vị hạch toán phụ thuộc và nằm trong cơ cấu tổ chức của Công ty.
13	CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của <i>BBCC</i>	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty
	2. <i>BBCC</i> là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.	2. Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa là một pháp nhân độc lập, Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
14	3. Trụ sở đăng ký của <i>BBCC</i> là: - Địa chỉ trụ sở chính: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, <i>KP3</i> , phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, <i>khu phố Bửu Hòa 3</i> , phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai, Việt Nam.
15	4. <i>BBCC</i> có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của <i>BBCC</i> phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
16	CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA <i>BBCC</i>	CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
17	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của <i>BBCC</i>	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
18	1. Ngành, nghề kinh doanh của BBCC là:	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Điều lệ sửa đổi có điều chỉnh nội dung 03 nhóm ngành, nghề kinh doanh (mã ngành: 4752, 4759, 9329) và điều chỉnh mã ngành (4663 thành 4673) theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; chi tiết vừa được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tại tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty
19	2. Mục tiêu hoạt động của BBCC : <input type="checkbox"/> Tối đa hóa hiệu quả hoạt động chung của toàn BBCC và các Xí nghiệp, bộ phận trực thuộc và Công ty liên kết;	2. Mục tiêu hoạt động của Công ty : <input type="checkbox"/> Tối đa hóa hiệu quả hoạt động chung của toàn Công ty và các Xí nghiệp, bộ phận trực thuộc và Công ty liên kết;
20	3. BBCC có thể tiến hành bất kỳ hình thức kinh doanh nào khác mà pháp luật không cấm và Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho BBCC .	3. Công ty có thể tiến hành bất kỳ hình thức kinh doanh nào khác mà pháp luật không cấm và Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty .
21	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của BBCC BBCC được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại.....	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại.....
	CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 2. BBCC có thể thay đổi	CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 2. Công ty có thể thay đổi
23	3. Các cổ phần của BBCC vào ngày thông qua Điều lệ này ...	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này...
24	4. BBCC có thể phát hành các loại	4. Công ty có thể phát hành các loại
25	5. Cổ phần phổ thông..... trong BBCC , trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông... BBCC quyết định....	5. Cổ phần phổ thông.... trong Công ty , trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông... Công ty quyết định....

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
26	6. <i>BBCC</i> có thể mua cổ phần do	6. <i>Công ty</i> có thể mua cổ phần do
27	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu
	2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của <i>tổ chức phát hành</i> . Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của <i>Công ty</i> . <i>Trừ trường hợp cổ phiếu được lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</i> , cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
28	Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	Điều 10. Thu hồi cổ phần
29	2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.	2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), <i>nhưng không được vượt quá 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày gửi thông báo</i> , địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
30	CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT
	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của <i>BBCC</i> bao gồm:	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của <i>Công ty</i> bao gồm:
31	CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
	Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp <i>quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127</i>	Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp <i>Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ</i>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	<i>Luật Doanh nghiệp</i> và quy định khác của pháp luật có liên quan;	<i>phần, hoặc theo quy chế phát hành đối với từng loại cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua</i> và quy định khác của pháp luật có liên quan;
32	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: b) Xem xét, tra cứu, trích lục... của Công ty;	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: b) Xem xét, tra cứu, trích lục... Công ty. <i>Trường hợp cổ đông sử dụng các tài liệu, thông tin được tiếp cận, xem xét, tra cứu, trích lục nêu trên khác với mục đích thông báo ban đầu mà không có sự đồng ý của Công ty, làm ảnh hưởng đến uy tín, xâm hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác, cổ đông đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty, cho các cổ đông khác về những tổn hại uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông khác theo quy định;</i>
33	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. <i>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì</i> việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
34	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3.c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3.c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; <i>kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài</i>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		<i>liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</i>
35	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận;</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>h) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>i) Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>k) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>l) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông công ty;</p> <p>m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	<p>quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	<p>o) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>
36	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p>	

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	<p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
37	3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
38	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	<p>một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau đây:</p> <p><i>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i></p> <p><i>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i></p> <p><i>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p> <p><i>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</i></p> <p><i>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.</i></p>
39	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp.....</p> <p>3. Thủ tục tiến hành ...</p> <p>4. Trừ khi các điều khoản phát hành</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</p> <p>2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>3. Việc tổ chức cuộc họp.....</p> <p>4. Thủ tục tiến hành...</p> <p>5. Trừ khi các điều khoản phát hành</p>
	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
40	<p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất <i>không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</i> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ <i>33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</i></p>	<p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất <i>không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</i> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
41	<p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai <i>không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</i></p>
42	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp..... quyết định. <i>Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</i> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp..... quyết định. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
43	<p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. <i>Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</i></p>	<p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. <i>Để đảm bảo cho việc kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng, Công ty có thể thiết kế và áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin với sự bảo đảm rằng cổ đông thực hiện được việc lựa chọn phương án biểu quyết riêng cho từng vấn đề xin ý kiến thông qua tại cuộc họp. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được chủ tọa thông báo hoặc yêu cầu ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi kiểm phiếu biểu quyết vấn đề đó hoặc thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</i></p>
44	<p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác <i>theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p>	<p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức công nghệ khác <i>theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị xây dựng thể thức họp trực tuyến trong nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở quy định của pháp luật, nền tảng kỹ thuật, công nghệ phù hợp và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>Khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến/hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, cổ đông Công ty sau khi thực hiện xong các thủ tục đăng ký/dăng nhập đường truyền họp trực tuyến của Công ty được coi là tham gia Đại hội đồng cổ đông ở địa điểm chính của đại hội. Các cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng điện thoại, hoặc bằng các phương tiện điện tử khác với điều kiện mỗi cổ đông này phải nghe được những cổ đông khác có mặt tại đại hội và các cổ đông có mặt phải nghe hoặc hiểu rõ những gì cổ đông này cho ý kiến. Hình thức tham dự này được xem như tương đương với việc đích</i></p>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		<i>thân tham dự. Trong trường hợp đó, việc bỏ phiếu sẽ được tiến hành theo cách thức phù hợp với phương tiện trao đổi thông tin.</i>
45	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>:</p>
46	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều này và khoản 2 Điều 17, khoản 8 Điều 22 Điều lệ này.</i></p>
47		<p>3. Trừ trường hợp Quy chế bầu cử quy định khác và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp chỉ bầu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị, hoặc</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		01 (một) thành viên Ban kiểm soát mà chỉ có 01 (một) ứng cử viên thì ứng cử viên đó được xem như trúng cử nếu được có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
48	3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
49	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</i>	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này.</i>
50	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
	Trong thời hạn 90 ngày kể từ...nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều <i>115 Luật Doanh nghiệp</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp..., trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.	Trong thời hạn 90 ngày kể từ... nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều <i>12 Điều lệ này</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp..., trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
51	CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên...	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên...

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	<p>e) Các thông tin khác (nếu có) <i>theo quy định tại Điều lệ công ty</i>;</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới BBCC của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>e) Các thông tin khác (nếu có);</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>
52	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo <i>quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</i>, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm.....</p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo <i>quy định tại Điều lệ Công ty</i>, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm.....</p>
53	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị <i>của công ty đại chúng</i> phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 (một) thành viên không điều hành</p>
54	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định <i>tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</i></p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định <i>pháp luật hiện hành.</i></p>
55	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Có 12 khoản</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Bổ sung thêm khoản:</p> <p>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		<i>giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</i>
	CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
56	Điều 34. Người điều hành Công ty 1. Người điều hành BBCC bao gồm	Điều 34. Người điều hành Công ty 1. Người điều hành Công ty bao gồm
57	2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, BBCC được	2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được
58	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty
59	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc BBCC.	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc Công ty.
	CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT	CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT
60	Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:	Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
		Bổ sung điểm c) <i>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông.</i>
	Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát
61	7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>pháp luật hiện hành.</i>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
62	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
	b) Đối với giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này.....	b) Đối với giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên <i>hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này.....
63	CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
	Điều 46. Phân phối lợi nhuận 5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Điều 46. Phân phối lợi nhuận 5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. <i>Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức bằng tiền giữa kỳ cho cổ đông trên cơ sở kế hoạch cổ tức trong năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tiễn của Công ty.</i>
64	CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
	Điều 48. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. <i>Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.</i>	Điều 48. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
65	CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC	CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC
	Điều 59. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhất trí thông qua ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 59. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhất trí thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
66	2. Điều lệ được lập thành 10 bản , có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	2. Điều lệ được lập thành 05 bản , có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Số: 10 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị trình xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa như sau:

I. LÝ DO, MỤC ĐÍCH SỬA ĐỔI

Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa phù hợp các sửa đổi, bổ sung của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và theo Điều lệ sửa đổi lần VII.

II. KẾT CẤU, CHƯƠNG, ĐIỀU VÀ NỘI DUNG SỬA ĐỔI:

1. Về cấu trúc:

Số chương, điều của bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty: gồm 10 chương, 69 điều, không đổi so với Quy chế hiện hành.

2. Về nội dung sửa đổi:

Toàn bộ nội dung của các chương về: “Đại hội đồng cổ đông”, “Hội đồng quản trị, “Ban kiểm soát” trong dự thảo Quy chế đều được sửa đổi, trích dẫn từ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ Công ty.

Trong bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty nêu cụ thể, chi tiết hơn về trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến; trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Các điểm thay đổi giữa Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung và Quy chế hiện hành được nêu cụ thể tại Phụ lục (đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Xin trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.



PHỤ LỤC: SO SÁNH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026;</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
2	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</p> <p>1...</p> <p>2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a)...</p> <p>b) <i>Công ty đại chúng là công ty cổ phần được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán;</i></p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i></p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</i></p> <p>đ) <i>Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</i></p> <p>e) <i>Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</i></p> <p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;</i></p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;</i></p> <p>i) <i>Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</i></p> <p>k) <i>Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần</i></p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</p> <p>1...</p> <p>2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a)...</p> <p>b) <i>Công ty đại chúng là công ty cổ phần được quy định tại Luật Chứng khoán;</i></p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);</i></p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);</i></p> <p>đ) <i>Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</i></p> <p>e) <i>Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</i></p> <p>g) <i>Người điều hành Công ty là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;</i></p> <p>h) <i>Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;</i></p> <p>i) <i>Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;</i></p> <p>k) <i>Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên</i></p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p><i>của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;</i></p> <p><i>l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;</i></p> <p><i>m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</i></p> <p><i>n) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.</i></p> <p><i>o) Các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc là đơn vị hạch toán phụ thuộc của BBCC và nằm trong cơ cấu tổ chức của BBCC.</i></p>	<p>Hòa;</p> <p>l) <i>Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất <i> vật liệu xây dựng</i> Biên Hòa;</p> <p>m) <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>n) <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.</p> <p>o) <i>Các xí nghiệp, bộ phận trực thuộc</i> là đơn vị hạch toán phụ thuộc và nằm trong cơ cấu tổ chức của Công ty.</p>
3	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên</p>	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>h) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>i) Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	<p>k) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>l) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông công ty;</p> <p>m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>o) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>
4	<p>Điều 4. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan</p>	<p>Điều 4. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; <i>kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
5	<p>Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.</p> <p>.....</p>	<p>Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.</p> <p>.....</p>
6	<p>Điều 11. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>Điều 11. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
7	<p>Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>2.Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty; b) Định hướng phát triển Công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể Công ty. 	<p>Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>2. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
8	<p>Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ</p> <p>1. Việc bỏ phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ Công ty được thực hiện theo một, hoặc một số cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Biểu quyết, bầu chọn (danh sách Đoàn chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu,...) bằng cách giơ thẻ biểu quyết; b) Biểu quyết, bầu cử bằng cách bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu trực tiếp vào thùng phiếu tại ĐHĐCĐ; c) Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 	<p>Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ</p> <p>1. Việc bỏ phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ Công ty được thực hiện theo một, hoặc một số cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Biểu quyết, bầu chọn (danh sách Đoàn chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu,...) bằng cách giơ thẻ biểu quyết; b) Biểu quyết, bầu cử bằng cách bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu trực tiếp vào thùng phiếu tại ĐHĐCĐ; c) Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
9	<p>Điều 14. Cách thức kiểm phiếu Có 02 khoản</p>	<p>Điều 14. Cách thức kiểm phiếu Bổ sung thêm khoản 3. Để đảm bảo cho việc kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng, Công ty có thể thiết kế và áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin (bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) với sự bảo đảm rằng cổ đông thực hiện được việc lựa chọn phương án biểu quyết riêng cho từng vấn đề xin ý kiến thông qua tại cuộc họp. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được chủ tọa thông báo hoặc yêu cầu ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi kiểm phiếu biểu quyết vấn đề đó hoặc thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>
10	<p>Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 Quy chế này và khoản 2 Điều 17, khoản 8 Điều 22 Điều lệ Công ty. 3. Trừ trường hợp Quy chế bầu cử quy định khác và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>3. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp chỉ bầu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị, hoặc 01 (một) thành viên Ban kiểm soát mà chỉ có 01 (một) ứng cử viên thì ứng cử viên đó được xem như trúng cử nếu được có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
11	<p>Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định <i>tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp</i>;</p> <p>b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty</i>;</p> <p>b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>
12	<p>Điều 21. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>1. Việc tổ chức ĐHĐCĐ Công ty có thể được thực hiện thông qua hình thức hội nghị trực tuyến. Khi thực hiện bằng hình thức này, Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty không hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền, hoặc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội, cùng việc bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông thảo luận, bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến.</p>	<p>Điều 21. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến bao gồm các nội dung sau:</p> <p>1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến</p> <p>a) Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ theo Điều 18 Điều lệ Công ty.</p> <p>b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều 6 Quy chế này.</p> <p>c) Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Quy chế này. Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp trực tuyến.</p> <p>2. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến</p> <p>Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định rõ tại thông báo</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>2. Khi thực hiện ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Công ty ban hành Quy chế ĐHĐCĐ trực tuyến phù hợp tại mỗi kỳ Đại hội (nếu có).</p>	<p>mời họp ĐHĐCĐ, bao gồm:</p> <p>a) Điều kiện tham gia:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty. - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. <p>b) Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).</p> <p>c) Cách thức ghi nhận cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến: Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đó truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo khoản 3 Điều này và đã thực hiện biểu quyết trên hệ thống trực tuyến để xác nhận tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.</p> <p>3. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử</p> <p>a) Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.</p> <p>b) Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức cuộc họp có thể</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, email hoặc điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cơ sở dữ liệu danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.</p> <p>c) Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.</p> <p>4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến</p> <p>a) Cổ đông thực hiện việc ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.</p> <p>b) Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cổ đông phải cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện việc ủy quyền trực tuyến, đặc biệt là cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền. - Việc ủy quyền trực tuyến chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành việc ủy quyền trực tuyến. + Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền. + Công ty nhận được bản chính Giấy ủy quyền trước khi khai mạc cuộc họp. - Hủy bỏ việc ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>tuyên cho Công ty trước khi khai mạc cuộc họp. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hủy bỏ việc ủy quyền sẽ bị vô hiệu nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến. <p>5. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định Điều 19 Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến</p> <p>a) Nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi nội dung, chương trình họp ĐHĐCĐ; - Chỉ có cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông mới được tham gia thảo luận; - Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông muốn thảo luận phải đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của cuộc họp; - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa. <p>b) Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông; - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau. <p>7. Cách thức bỏ phiếu điện tử</p> <p>a) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông chọn lựa một trong

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>ba phương án biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến đối với từng nội dung được đưa ra biểu quyết tại cuộc họp đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả. <p>b) Cách thức bỏ phiếu bầu cử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ điều lệ Công ty việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (“Bầu dồn đều” hoặc “Bầu ghi số”). Theo đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách chọn vào ô “Bầu dồn đều” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên phiếu bầu cử đã được cài đặt trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả. - Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại điểm a khoản 7 Điều này. <p>c) Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện hết các nội dung biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình họp thì các nội dung chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung đó; - Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình họp đã gửi, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì xem như cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử nội dung phát sinh đó; - Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>dung phát sinh ngoài chương trình họp. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của cuộc họp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện bầu ghi số: phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có quyền bầu. - Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc của cuộc họp. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông. <p>8. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Khi cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến. b) Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử và có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu. <p>9. Thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại khoản 8 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>10. Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến và hình thức thông qua</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Việc ghi biên bản Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.</p> <p>b) Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản ĐHĐCĐ trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>c) Hình thức thông qua biên bản họp ĐHĐCĐ được quy định cụ thể tại quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp ĐHĐCĐ.</p> <p>11. Hình thức thông qua Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến do Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai phương án sau và được quy định tại quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến:</p> <p>a) Thực hiện bằng cách bỏ phiếu điện tử theo khoản 7 Điều này.</p> <p>b) Hoặc hình thức khác do quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến quy định.</p> <p>12. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ theo quy định Điều 23 Điều lệ Công ty.</p> <p>13. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>Việc yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.</p> <p>14. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng</p> <p>a) Trong thời gian ĐHĐCĐ họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành cuộc họp (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật, các yêu cầu hay chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền,...</p> <p>b) Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để cuộc họp có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng cuộc họp, tất cả các nội dung đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		hủy bỏ. Các nội dung này sẽ được biểu quyết lại trong cuộc họp ĐHĐCĐ được triệu tập gần nhất.
13	<p>Điều 22. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Thực hiện theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.</p>	<p>Điều 22. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến <ol style="list-style-type: none"> a) Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ theo Điều 18 Điều lệ Công ty. b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều 6 Quy chế này. c) Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Quy chế này. Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp trực tuyến. 2. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến <ol style="list-style-type: none"> a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo Điều 10 Quy chế này; b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Quy chế này. 3. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (áp dụng với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến) theo khoản 3 Điều 21 Quy chế này. 4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến: <ol style="list-style-type: none"> a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo Điều 9 Quy chế này;

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo khoản 4 Điều 21 Quy chế này.</p> <p>5. Điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định Điều 19 Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ: thực hiện theo khoản 6 Điều 21 Quy chế này.</p> <p>7. Cách thức bỏ phiếu</p> <p>a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 13 Quy chế này;</p> <p>b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo khoản 7 Điều 21 Quy chế này.</p> <p>8. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo khoản 1 và 2 Điều 14 Quy chế này;</p> <p>b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo khoản 8 Điều 21 Quy chế này.</p> <p>9. Thông báo kết quả kiểm phiếu: căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại khoản 8 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng nội dung theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ: thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.</p> <p>a) Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp ĐHĐCĐ là địa điểm Chủ tọa có mặt. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>b) Hình thức thông qua biên bản họp ĐHĐCĐ được quy định</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>cụ thể tại quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ.</p> <p>11. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>a) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp: thực hiện theo Điều 14 Quy chế này;</p> <p>b) Đối với cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến: thực hiện theo khoản 11 Điều 21 Quy chế này.</p> <p>12. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ theo quy định Điều 23 Điều lệ Công ty.</p>
14	<p>Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p>2. HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p>2. HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>r) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty;</p> <p>s) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</p> <p>t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo pháp luật hiện hành.</p>
15	<p>Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT</p> <p>1. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo <i>tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành</i>. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành</p>	<p>Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT</p> <p>1. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo <i>có tối thiểu 01 thành viên không điều hành</i>. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.</p> <p>2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.</p>	<p>tính độc lập của HĐQT.</p> <p>2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 6 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c) Thành viên HĐQT Công ty được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p>
16	<p>Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT</p> <p>2.Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm....</p>	<p>Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm...</p>
17	<p>Điều 27. Cách thức bầu thành viên HĐQT</p>	<p>Điều 27. Cách thức bầu thành viên HĐQT</p> <p>Bổ sung:</p> <p>Trường hợp chỉ bầu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị mà chỉ có 01 (một) ứng cử viên thì ứng cử viên đó được xem như trúng cử nếu được có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
18	<p>Điều 41. Lập biên bản họp HĐQT</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 41. Lập biên bản họp HĐQT</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i></p>
19	<p>Điều 49. Cách thức bầu thành viên BKS</p>	<p>Điều 49. Cách thức bầu thành viên BKS</p> <p>Bổ sung:</p> <p>Trường hợp chỉ bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát mà chỉ có 01 (một) ứng cử viên thì ứng cử viên đó được xem như trúng cử nếu được có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
20	<p>Điều 54. Giám đốc Công ty</p> <p>1. HĐQT bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Giám đốc BBCC. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của BBCC; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p>	<p>Điều 54. Giám đốc Công ty</p> <p>1. HĐQT bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
21	Điều 69. Ngày hiệu lực 1. Quy chế này gồm 10 chương 69 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2021.	Điều 69. Ngày hiệu lực 1. Quy chế này gồm 10 chương 69 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2026.

Số: 11 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị trình xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (phụ lục điều chỉnh đính kèm).

Xin trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.



Huỳnh Xuân Đạo

**PHỤ LỤC: SO SÁNH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026;</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
2	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b)</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 6 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b)</p> <p>c) Thành viên HĐQT Công ty được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p>
3	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1....</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm.....</p> <p>3.....</p> <p>4.....</p>	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1....</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm....</p> <p>3.....</p> <p>Bổ sung:</p> <p>Trường hợp chỉ bầu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị mà chỉ có 01 (một) ứng cử viên thì ứng cử viên đó được xem như trúng cử nếu được có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4.....</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
4	<p>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1.....</p> <p>.....</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>g)</p> <p>2.....</p>	<p>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1.....</p> <p>.....</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có);</p> <p>g)</p> <p>2.....</p>
5	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1.....</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>.....</p> <p>q).....</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1.....</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>.....</p> <p>q).....</p> <p>r) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty;</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	<p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>s) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</p> <p>t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
6	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1.....</p> <p>.....</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1.....</p> <p>.....</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>.....</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
7	<p>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị Có 12 khoản</p>	<p>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị Bổ sung thêm khoản: 13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>
8	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 1..... 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 1..... 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>
9	<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2021./.</p>	<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2026./.</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc



Số: 12 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (phụ lục điều chỉnh đính kèm).

Xin trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát (b/c);
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Đường Tài

**PHỤ LỤC: SO SÁNH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2021/NQ-ĐHCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/ 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/ĐHCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026;</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
2	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 6 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;</p>
3	<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 1....</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm</p>	<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 1....</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm....</p>
4	<p>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 2.....</p>	<p>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 2.....</p> <p>Bổ sung:</p> <p>Trường hợp chỉ bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát mà chỉ có 01 (một) ứng cử viên thì ứng cử viên đó được xem như trúng cử nếu được có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
5	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1.....</p> <p>.....</p> <p>b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1.....</p> <p>.....</p> <p>b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>.....</p>
6	<p>Điều 22. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2021./.</p>	<p>Điều 22. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2026./.</p>



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên
Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa,

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Thanh Trúc- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhiệm kỳ 2025- 2030;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Đường Tài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Ban kiểm soát Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

- Tôi tên: Nguyễn Thị Thanh Trúc

- CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

- Nhiệm kỳ: 2025 - 2030

Nay tôi làm đơn này gửi đến Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm, không tham gia vào Ban kiểm soát Công ty, bắt đầu ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tổ chức thành công và thông qua Nghị quyết, dự kiến vào ngày 16/6/2026.

- Lý do: Việc riêng cá nhân, không thể tiếp tục tham gia Ban kiểm soát Công ty.

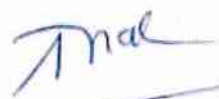
Kính mong Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 05 năm 2026.

NGƯỜI LÀM ĐƠN


Nguyễn Thị Thanh Trúc

Đồng Nai ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA
(Nhiệm kỳ 2025 – 2030)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa như sau:

I. Từ ngữ viết tắt:

- Công ty: Công ty Cổ phần Xây Dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu cử: 01 người.
2. Nhiệm kỳ: 2025- 2030.
3. Số lượng ứng viên Ban kiểm soát tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định tại Quy chế làm việc tại Đại Hội đồng cổ đông.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát.

V. Quy định đề cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

VI. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử:

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử

Hồ sơ ứng cử, đề cử gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử vào Ban kiểm soát (*theo mẫu*)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (*theo mẫu*)
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Căn cước/Hộ chiếu
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (*nếu có*)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện ứng cử, đề cử theo Quy chế này quy định.

Người ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

(*Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tại địa chỉ: www.bbcc.com.vn*)

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về **trước 16h30 ngày 05/06/2026**.

Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, Phường Biên Hòa, Thành phố Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358

Fax: (251) 3859917

Website: www.bbcc.com.vn

Liên hệ: Ông Nguyễn Hoàn Vũ

ĐTDD: 0918928083

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức (hoặc Thư ký Đại hội) sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

- Danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó, mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

IX. Phiếu bầu cử:

Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu bầu cử được Công ty cung cấp cho Đại biểu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Cách ghi phiếu bầu:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.

- Đại biểu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên cần bầu, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có sự sai sót, Đại biểu có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử). Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc tại Đại hội.

X. Kiểm phiếu

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Đoàn chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Đại biểu (nếu có).

XI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

XII. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa kết thúc.

Trên đây là Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Huỳnh Xuân Đạo



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Số: /TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung
01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Thanh Trúc- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhiệm kỳ 2025- 2030;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-HĐTV ngày 25/5/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai nắm giữ 23.030.000 cổ phần tương ứng tỷ lệ 49,29%/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) về việc cử bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa- Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính Tổng công ty tham gia Ban kiểm soát, giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030 gồm:

1. Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa.

(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Đường Tài

UBND TP ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2026.

Số: 145/QĐ-HĐTV

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 15 Ngày 04/6/2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử nhân sự giữ nhiệm vụ Đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 29/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 và Quyết định 1650/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt Phương án chuyển đổi Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thành loại hình Công ty TNHH 1 thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty TNHH 1 thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con) được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 13/01/2023;

Căn cứ ý kiến thống nhất chủ trương về công tác nhân sự tại đơn vị thành viên của Đảng ủy Tổng công ty tại Văn bản số 258B-CV/ĐU ngày 15/5/2026;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng công ty ngày 06/5/2026;

Xét Tờ trình số 11/TTr-TCTCNTP ngày 06/5/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa – Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính Tổng công ty làm Đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa, giao nắm giữ 5.640.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ.

Giới thiệu và đề nghị Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa lập thủ tục cho bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa tham gia Ban kiểm soát, giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

Thời gian giữ nhiệm vụ: kể từ khi Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho đến hết nhiệm kỳ Ban kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ 2025-2030).

Điều 2. Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và Điều lệ Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Nhóm trưởng Đại diện vốn Tổng công ty tại Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa có trách nhiệm thông báo nội dung Quyết định này và đề nghị Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Các ông, bà: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc; Đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/hiện);
- UBND tp Đồng Nai (b/c);
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính (b/c);
- Thường trực Đảng ủy TCty;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: QT&KTNB, VP, KHTH, DA, KTTC, NVTH;
- Công ty CP Xây dựng và SXVLXD Biên Hòa;
- Lưu: VT, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Vũ Hậu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên:	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC HÒA
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/10/1987
4/ Nơi sinh:	Đồng Nai
5/ Số CCCD/Căn cước:	
Ngày cấp:	
Nơi cấp:	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại :	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật, Thạc sỹ QTKD
12/ Quá trình công tác:	+ Từ 6/2009 đến 7/2011: Nhân viên Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai + Từ 6/2009 đến nay: Nhân viên Phòng kế toán Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai + Từ 10/2009 đến 7/2013 Nhân viên Ban kiểm soát tại Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Đồng Nai + Từ 2010 đến 2012 Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Giống cây trồng Đồng Nai + Từ 2010 đến 2025 Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty CP Vật tư Nông Nghiệp Đồng Nai + Từ 2015 đến 2017 Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty CP Lothamilk + Từ 2011 đến 2021 Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn + Từ 2011 đến 2025 Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn. + Từ 2025 đến nay Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn.

	+ Từ 2025 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty CP Nông Sản Đồng Nai
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Nhân viên Phòng kế toán Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai</i>
	<i>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn</i>
	<i>Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty CP Nông Sản Đồng Nai</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ + Đại diện phần vốn của <i>Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai</i> : + Cá nhân sở hữu:	<i>0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ</i> <i>100 cổ phần, chiếm 0,0002% vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	Không
16/Danh sách những người có liên quan:	<i>Đính kèm</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2026

Người khai



Trương Nguyễn Ngọc Hòa

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Số CCCD/CC/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần sở hữu	Điện thoại	Quốc tịch
1	Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai										Việt Nam
2	Công Ty CP Chăn nuôi Phú Sơn		Thành viên HDQT								Việt Nam
3	Công ty CP Nông Súc sản Đồng Nai		Thành viên Ban kiểm soát								Việt Nam
4	Trương Đình Phước		Cha ruột	Nam							Việt Nam
5	Nguyễn Thị Ngọc Nga		Mẹ ruột	Nữ							Việt Nam



STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Số CCCD/CC/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần sở hữu	Điện thoại	Quốc tịch
6	Võ Trần Nghiep		Cha chồng	Nam							Việt Nam
7	Lê Thị Hào		Mẹ chồng	Nữ							Việt Nam
8	Võ Chí Thành		Chồng	Nam							Việt Nam

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2026

Người khai



Trương Nguyễn Ngọc Hòa